

Số: 757 /PVCFC-IR
V/v Thành lập Văn phòng đại diện PVCFC
tại TPHCM.

Cà Mau, ngày 28 tháng 4 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

Tên công ty: Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Mã chứng khoán: DCM

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Điện thoại đi động: (0290) 3819 000

Fax: (0290) 3590 501

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Thành Hưng

Địa chỉ: Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau.

Loại thông tin công bố:

Định kỳ Bất thường (24h) Bất thường (72h) Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Tài liệu phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau www.pvcfc.com.vn, mục Quan hệ Nhà đầu tư vào ngày 28/4/2024.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT-PVCFC (để b/c);
- BKS -PVCFC(để b/c);
- TGD-PVCFC (để b/c);
- Lưu: VT, IR.

Đính kèm:

- Nghị quyết số 1199/NQ-PVCFC.

**NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ
CÔNG TY**



Đỗ Thành Hưng
Ngày: 28/04/2024 08:11

TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

MỤC LỤC

PHẦN 1. QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN	3
PHẦN 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH NĂM 2024	12
PHẦN 3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
PHẦN 4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023	43
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	43
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	53
PHẦN 5. TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	63
PHẦN 6. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN	65
PHẦN 7. BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO NĂM 2023 CỦA BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT	79
PHẦN 8. SỬA ĐỔI CHI TIẾT NGÀNH, NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH.....	82
PHẦN 9. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	84
PHẦN 10. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024.....	86

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Ngày 11 tháng 6 năm 2024

(Dự kiến)

TT	Nội dung	Thời gian
1	Đón tiếp Đại biểu và quý cổ đông	8h00 - 8h30
2	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu	8h30 - 8h40
3	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	8h40 - 8h45
4	Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội, nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội	8h45 - 8h55
5	Khai mạc cuộc họp Thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội Bầu Ban Kiểm phiếu	8h55 - 9h05
6	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.	9h05 - 9h35
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động 2024	9h35 - 9h50
8	Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.	09h50 - 10h00
9	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024.	10h00 - 10h15
10	Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2023 của Ban quản lý, Điều hành và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	10h15 - 10h20
11	Trình sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh và cập nhật Điều lệ Công ty	10h20-10h25
12	Đại hội thảo luận	10h25 - 10h45
13	Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình	10h45 - 10h55
	Đại hội giải lao	10h55 - 11h15
14	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo/tờ trình	11h15 - 11h20
15	Thông qua dự thảo biên bản và Nghị quyết Đại hội	11h20 – 11h30
	Bế mạc Đại hội	11h30

PHẦN 1. QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

(Hợp truyền thống kết hợp họp trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (sau đây được gọi tắt là "Đại hội") bằng hình thức Đại hội trực tiếp, kết hợp trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- *Cổ đông*: Là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần phân bón Dầu khí Cà Mau (Mã chứng khoán: DCM), có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 19/4/2024 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ và đã được Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (Công ty) cấp tài khoản truy cập để tham dự Đại hội, bỏ phiếu điện tử.

- *Đại hội*: Là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức theo hình thức họp truyền thống kết hợp với họp trực tuyến, thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của Đại hội.

- *Địa điểm tổ chức Đại hội*: Bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Chủ tọa Đại hội tham dự và chủ trì Đại hội, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào hệ thống trực tuyến bằng Tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội.

- *Bỏ phiếu điện tử*: Là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết trước hoặc trong cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu trên hệ thống trực tuyến.

- *Bầu cử*: Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách nhập số phiếu cần bầu cho mỗi ứng viên hoặc chọn cách bầu đều để bầu cho toàn bộ các ứng viên và nhấn "Gửi biểu quyết" để lưu và gửi

kết quả biểu quyết về Hệ thống.

- *“Bầu dòn đều phiếu”*: Là cách thực hiện của phương thức Bầu dòn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dòn hết số phiếu bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho một số hoặc tất cả các ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ được tính là không bầu cho ứng viên nào và không được kiểm phiếu.

- *Hệ thống trực tuyến*: Là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức họp ĐHCĐ và bỏ phiếu điện tử.

- *Đăng ký tham dự Đại hội*: Là việc cổ đông sử dụng một kênh thông tin phù hợp thông báo cho Công ty về việc mình hoặc đại diện của mình sẽ thực hiện tham dự Đại hội.

- *Thông tin đăng nhập*: Bao gồm Tên đăng nhập (Username/ID) và mật khẩu (Password) trong Thư mời họp hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được Công ty/Nhà cung cấp dịch vụ cung cấp duy nhất cho từng cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tại Thư mời họp hoặc số điện thoại của cổ đông/người được cổ đông ủy quyền.

- *Thời gian mở cửa hệ thống*: Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, thực hiện ủy quyền, gửi ý kiến đến Đại hội.

- *Thời gian mở cổng biểu quyết*: Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung cần biểu quyết của Đại hội.

- *Thời gian đóng cửa hệ thống/đóng cổng biểu quyết*: Là thời điểm hệ thống trực tuyến đóng truy cập, khóa biểu quyết, ... theo thông báo của Ban Chủ tọa Đại hội.

- Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau: *ĐHCĐ/Đại hội*: Đại hội đồng cổ đông; *HDQT*: Hội đồng quản trị; *Tổ chức phát hành/Công ty*: Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Điều 3: Điều kiện tổ chức Đại hội

Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức này.

Đối với các cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp thì Ban tổ chức Đại hội thực hiện cung cấp thông tin đăng nhập và hướng dẫn cổ đông đăng nhập vào hệ thống để tham dự, góp ý và biểu quyết điện tử các nội dung của Đại hội.

Trường hợp cổ đông tham dự trực tiếp nhưng không có thiết bị hoặc thiết bị không thể kết nối internet thì Ban tổ chức Đại hội thực hiện cung cấp tài liệu và phiếu biểu quyết bằng phiếu giấy để cổ đông thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội. Việc kiểm phiếu đối với các phiếu giấy và phiếu gửi về Công ty bằng đường bưu chính đúng hạn định đều được thực hiện kiểm phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Các ý kiến của cổ đông, kết quả biểu quyết của cổ đông tham dự trực tiếp, trực tuyến, phiếu biểu quyết gửi bằng đường bưu chính đều có giá trị như nhau.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

4.1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội: Toàn bộ các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền đều có quyền tham dự Đại hội. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền có thể thực hiện bằng một trong các hình thức sau: Gửi văn bản ủy quyền về trụ sở chính của Công ty; Xuất trình văn bản ủy quyền cho Ban tổ chức Đại hội khi đến tham dự trực tiếp; Thực hiện ủy quyền trực tuyến trên hệ thống của Đại hội; Scan giấy ủy quyền và gửi email cho Ban tổ chức Đại hội theo địa chỉ email: ir@pvcfc.com.vn

Công ty thực hiện cấp tài khoản cho người được ủy quyền tham dự Đại hội và người được ủy quyền thực hiện các quyền của cổ đông sau khi cổ đông hoàn thành việc ủy quyền theo quy định tại Quy chế này. Trường hợp cổ đông ủy quyền không hết số lượng cổ phần mà mình sở hữu thì số cổ phần còn chưa ủy quyền sẽ được tính là số cổ phần không tham dự Đại hội và không tham gia biểu quyết.

4.2. Cổ đông được coi là tham dự Đại hội khi đáp ứng được các điều kiện sau đây:

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào hệ thống. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp.

- Các cổ đông có trách nhiệm bảo mật các thông tin về tên đăng nhập (Username), mật khẩu/mã OTP do Công ty cung cấp. Tổ chức phát hành được miễn trừ trách nhiệm nếu cổ đông để lộ thông tin đăng nhập/password/OTP.

- Ban tổ chức Đại hội thực hiện mở cửa Hệ thống để cổ đông có thể truy cập vào hệ thống từ 08h00 ngày 08/6/2024.

4.3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia Đại hội:

4.3.1. Quyền của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

a. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, gửi ý kiến đến Đại hội, biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

b. Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội thì thực hiện đăng nhập vào hệ thống tại địa chỉ: dcm.bvote.vn để tham dự Đại hội và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:

- Dùng Tên đăng nhập (Username) và mã OTP để đăng nhập vào hệ thống hoặc;

- Dùng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu trong Thư mời họp để đăng nhập vào hệ thống.

+ Tên đăng nhập (Username) của cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài. Đối với người được ủy quyền thì Username là số giấy chứng minh nhân dân, số thẻ căn cước công dân, mã số doanh nghiệp của người được ủy quyền.

+ Mã OTP: Sau khi cổ đông nhập đúng Username vào hệ thống thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền.

Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với Công ty để cập nhật số điện thoại mới.

+ Mật khẩu: Được thông báo cho cổ đông tại Thư mời họp.

c. Cổ đông và đại diện của cổ đông có quyền tham dự Đại hội, gửi ý kiến và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng, biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua và giữ nguyên hiệu lực của các đợt biểu quyết đã thực hiện.

d. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của Công ty, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ của bên ủy quyền và bên được ủy quyền, Công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin mà bên ủy quyền và bên được ủy quyền cung cấp. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty. Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chịu sự điều khiển của Ban Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

4.3.2. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

a. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban Chủ tọa Đại hội, Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.

b. Trang phục của Cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

c. Cổ đông tham dự họp thông qua hệ thống trực tuyến có nghĩa vụ:

- Chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

- Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên hệ thống trực tuyến. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại khoản này tương tự như cổ đông.

- Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.

- Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

5.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Công ty chỉ định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự Đại hội: Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

5.2. Phương thức kiểm tra: Ban Kiểm tra tư cách cổ đông xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ tài khoản của các cổ đông, các cổ đông tham dự trực tiếp, các phiếu biểu quyết gửi về bằng đường bưu chính... để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội.

5.3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.

6.2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

6.3. Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội.
- Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- Tổng hợp và báo cáo Ban Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.
- Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu thông qua các nội dung trình Đại hội.
- Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- Bàn giao biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban Thư ký Đại hội.
- Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo để Đại hội quyết định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban chủ tọa giao.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa

7.1. Ban Chủ tọa đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa và một số thành viên, có chức năng điều khiển Đại hội.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:

- a. Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- b. Chỉ định Ban Thư ký và giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban kiểm phiếu;
- c. Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp;
- d. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- e. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;

7.3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

7.4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

7.5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (*phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã được thông qua*) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a. Hành vi của những người tham dự Đại hội cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
- b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

Ban Thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên. Ban Thư ký có các nhiệm vụ:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Ban Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt quyền. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, số lượng cổ phần mà các cổ đông/người được ủy quyền tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình của Đại hội.

Điều 11. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

11.1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình, nội dung Đại hội.

11.2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Ban Chủ tọa có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội bằng hình thức thảo luận, chất vấn trực tiếp và/hoặc trực tuyến. Cổ đông cũng có thể gửi câu hỏi cho Ban Chủ tọa thông qua hệ thống trực tuyến. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì việc lựa chọn và mời đại biểu phát biểu do Ban Chủ tọa quyết định.

11.3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình nghị sự Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề

xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật và phải thuộc thẩm quyền, nội dung của Đại hội. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

11.4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một số cổ đông tối đa không quá 2 (hai) phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký ghi nhận và HĐQT trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản hoặc email cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 12. Nguyên tắc cổ đông tham gia bỏ phiếu

12.1. Nguyên tắc chung:

Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp quyền biểu quyết theo số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và đại diện) của cổ đông.

12.2. Phương thức biểu quyết:

Tất cả các vấn đề theo quy định cần phải thông qua Đại hội, thì cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử. Cổ đông lựa chọn một trong ba đáp án: “*Tán thành*”, “*Không tán thành*” hoặc “*Không có ý kiến*” đối với từng vấn đề khi Ban Chủ tọa thông báo xin ý kiến biểu quyết.

Cổ đông gửi phiếu biểu quyết bằng đường bưu chính hoặc tham dự trực tiếp tại Đại hội và biểu quyết bằng phiếu giấy thì đánh dấu chọn vào một trong ba ô tương ứng “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” đối với từng nội dung xin ý kiến.

Điều 13. Thực hiện biểu quyết

13.1. Thời điểm biểu quyết

a. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử được thực hiện là 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc Đại hội, tức là từ 08h00 ngày 08/6/2024 đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu.

b. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc tại ĐHĐCĐ. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở cổng biểu quyết đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo thông báo của Ban Chủ tọa.

c. Đối với các cổ đông biểu quyết bằng phiếu giấy thì sau khi hoàn thành việc chọn các phương án biểu quyết, cổ đông ký và ghi rõ họ tên rồi thực hiện bỏ phiếu vào hòm phiếu.

13.2. Cách thức biểu quyết

a. Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại khoản 4.3.2 Điều 4 Quy chế này. Mỗi cổ đông đăng nhập vào hệ thống và biểu quyết thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp đều được coi là quyết định của cổ đông. Hướng dẫn cổ đông truy cập được đăng tải trên website của Công ty và được Ban tổ chức hướng dẫn chi tiết tại Đại hội.

b. Kết quả biểu quyết của từng vấn đề được tính trên tổng số cổ phần tham dự Đại hội tại từng thời điểm biểu quyết.

c. Phương thức biểu quyết

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết theo quy định

tại khoản 12.2 điều 12 Quy chế này. Nội dung nào cổ đông không tham gia biểu quyết thì số cổ phần của cổ đông được tính là không hợp lệ đối với nội dung không tham gia biểu quyết đó, các nội dung biểu quyết hợp lệ khác của cổ đông không bị ảnh hưởng.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông quyết định chọn phương án biểu quyết và nhấn nút “Gửi biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết lên hệ thống.

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi kết quả biểu quyết thành công lên hệ thống. Đối với các nội dung biểu quyết được thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức Đại hội, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Chủ tọa thông báo tại Đại hội.

Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, công biểu quyết đối với nội dung đó sẽ được khóa lại và cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban Kiểm phiếu báo cáo tại Đại hội theo quy định tại Quy chế này.

d. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Kết quả biểu quyết của từng nội dung Đại hội sẽ do Ban Kiểm phiếu công bố trước toàn thể ĐHĐCĐ theo chương trình Đại hội.

e. Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu điện tử có thể liên hệ theo các thông tin hỗ trợ nêu tại Thông báo mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.

13.3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có tham gia biểu quyết và có chọn phương án biểu quyết, bầu cử, đồng thời phải hoàn thành việc gửi trên hệ thống.

Điều 14. Kết quả bỏ phiếu

14.1. Kết quả bỏ phiếu được tính trên số cổ phần tham gia biểu quyết điện tử và số cổ phần tham gia biểu quyết bằng phiếu giấy (nếu có).

14.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp, kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 15. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

15.1. Các nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

15.2. Nghị quyết về các vấn đề quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội

16.1. Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi hình hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

16.2. Biên bản họp Đại hội phải hoàn thành và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

16.3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản Đại hội.

Biên bản họp Đại hội được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 17. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành công

17.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì ĐHĐCĐ được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

17.2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì ĐHĐCĐ được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Ngày hiệu lực

18.1. Quy chế này gồm 4 chương, 18 điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.

18.2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia Đại hội của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

PHẦN 2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty như nội dung dưới đây:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023, kinh tế thế giới chịu tác động lớn từ địa chính trị, chiến tranh lan rộng; chính sách của FED tiếp tục duy trì lãi suất từ 5%-5,25% cao nhất trong 22 năm qua. Trong khi đó thị trường phân bón chứng kiến sự biến động khó lường, giá đảo chiều rất nhanh và duy trì ở vùng trung (thấp hơn 14% so với kế hoạch và giảm 35% so với cùng kỳ năm 2022); sản xuất nông nghiệp dịch chuyển chậm hơn các năm nên các hoạt động xúc tiến bán hàng, công tác tiêu thụ bị ảnh hưởng; trong khi đó giá dầu vẫn duy trì ở mức cao tăng 18% so với kế hoạch. Các chính sách như Luật thuế VAT vẫn gây bất lợi cho hàng sản xuất trong nước trong bối cảnh dư cung, hàng nhập khẩu từ các nước về Việt Nam vẫn tăng ồ ạt.

Trước bối cảnh, tình hình mới nhiều biến động, dựa trên nền tảng Nguồn lực, Hệ thống quản trị, Văn hóa đội ngũ, Phân bón Cà Mau xác định phương châm hành động xuyên suốt cả năm là “Nỗ lực không ngừng - Thay đổi phát triển”, PVCFC chủ động quản trị biến động, luôn bám sát diễn biến thị trường, luôn có phương án cập nhật điều chỉnh để ra quyết định phù hợp. PVCFC tiến hành các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, bến bãi, tối ưu hóa sản xuất, áp dụng nền tảng thông minh vào quản trị điều hành giúp công tác quản trị chi phí tối ưu. PVCFC luôn tự đặt ra những mục tiêu cao, áp lực lớn để triển khai xuyên suốt từ đầu năm 2023. Tất cả các biện pháp này đã giúp PVCFC hiện thực hóa kế hoạch SXKD năm 2023 được ĐHCĐ giao bằng các con số cụ thể và ấn tượng như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	Năm 2023		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	918,08	950,00	955,57	101%	104%
	<i>Trong đó: - Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>45,04</i>	<i>71,26</i>	<i>69,63</i>	<i>98%</i>	<i>155%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	115,03	147,20	151,11	103%	131%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê	Nghìn tấn	844,08	862,00	866,03	100,5%	103%
-	Đạm chức năng	Nghìn tấn	35,52	70,00	72,51	104%	204%
-	NPK	Nghìn tấn	83,67	150,00	138,61	92%	166%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	123,48	211,00	183,24	87%	148%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	Năm 2023		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Vốn chủ sở hữu		10.605,45	10.066,86	9.963,38	99%	94%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.240,76	13.458,48	13.172,38	98%	81%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.596,31	1.029,29	1.254,81	122%	27%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.321,08	915,99	1.110,14	121%	26%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	679,34	246,31	426,81	173%	63%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.214,03	13.455,50	13.048,39	97%	80%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.586,06	1.026,96	1.252,19	122%	27%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.313,44	914,74	1.108,58	121%	26%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	87%	19%	24%	122%	27%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	674,31	238,92	419,88	176%	62%
IV	Đầu tư XDCB&Mua sắm TTB						
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,59	417,69	403,73	97%	1278%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	54,19	1,80	0,99	55%	2%

Ghi chú: (*) Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 thực hiện theo công bố 2186/PVCFC-IR ngày 27/12/2023 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên 2023 số 1462/NQ-PVCFC ngày 12/6/2023.

Nhận xét:

- Về kết quả hoạt động của Công ty mẹ:
 - Sản lượng sản xuất đạt 955,57 nghìn tấn, đạt 101% so với kế hoạch, đạt 104% so với cùng kỳ năm 2022. Sản lượng sản xuất NPK đạt 151,11 nghìn tấn đạt 103% so với kế hoạch, đạt 131% so với cùng kỳ năm 2022.
 - Sản lượng tiêu thụ urê đạt 866,03 nghìn tấn, đạt 100,5% so với kế hoạch, đạt 103% so với cùng kỳ năm 2022. Sản lượng tiêu thụ NPK đạt 138,61 nghìn tấn, đánh dấu sự xâm nhập thị trường ấn tượng của NPK Cà Mau, trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị sản xuất kinh doanh NPK uy tín và lâu đời trên thị trường.
 - Tổng doanh thu đạt 13.048,39 tỷ đồng, đạt 97% so với kế hoạch, đạt 80% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân doanh thu năm 2023 thấp hơn kế hoạch đặt ra và cùng kỳ do mùa vụ đến trễ so với dự báo, giá bán quay đầu giảm mạnh.
 - Lợi nhuận trước thuế là 1.252,19 tỷ đồng, đạt 122% so với kế hoạch, đạt 27% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân lợi nhuận năm 2023 giảm so với cùng kỳ do giá bán giảm quá sâu, mặc dù Công ty đã tăng cường công tác bán hàng và triển khai các hoạt động tối ưu hóa tiết kiệm tiết giảm, linh hoạt trong hoạt động quản trị điều hành nhưng vẫn không bù đắp được phần giá bán giảm sâu.
- Về kết quả hoạt động của Công ty con - Công ty cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC)

- PPC đã nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu được Công ty mẹ giao: đạt kế hoạch và cùng kỳ về chỉ tiêu sản lượng sản xuất bao bì, cung cấp kịp thời, đảm bảo chất lượng bao bì cho PVCFC; doanh thu tăng 4% so với kế hoạch và 2% so với cùng kỳ năm 2022; lợi nhuận trước thuế tăng 26% so với kế hoạch và 18% so với cùng kỳ năm 2022. Việc chủ động tìm kiếm thị trường bên ngoài; gia tăng công tác tự doanh; tiết kiệm tối ưu hóa chi phí giúp công ty con PPC đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận rất ấn tượng. Bên cạnh đó PPC luôn nghiên cứu cải tiến chất lượng bao bì, phối hợp PVCFC để thử nghiệm các ứng dụng như dán RFID lên bao bì sản phẩm, gia công sản xuất thử nghiệm các dòng phân bón mới theo định hướng chiến lược của PVCFC.

2. Đánh giá chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

2.1 Công tác quản lý vận hành sản xuất

- Trong năm 2023, mặc dù gián cấp khí shutdown 29 lần (206,1 giờ) nhưng Nhà máy vẫn duy trì hoạt động liên tục ổn định. Tổng thời gian dừng Nhà máy (tính theo xưởng NH3) từ đầu năm đến nay là 12,16 ngày (đã bao gồm dừng cho BDTT 10 ngày). Nhà máy bằng nhiều giải pháp thiết thực, thực hiện nhiều giải pháp tối ưu hóa, tháo gỡ các điểm nút thắt giúp công suất tăng lên và cao nhất so các năm trước đây (công suất sản xuất Urê là 113,4%, công suất sản xuất NH3 là 114,2%). Đặc biệt, lần thứ 2 PVCFC được nhận chứng chỉ vận hành liên tục ổn định hơn 350 ngày do Nhà bản quyền Haldor Topsoe cấp chứng nhận; cán mốc 10 triệu tấn sản xuất sau hơn 11 năm vận hành.
- Hoạt động tối ưu hóa là một mũi chiến lược quan trọng nhằm gia tăng thêm sản lượng, tối ưu nguồn nguyên nhiên liệu, cải tiến chất lượng sản phẩm. Trong năm PVCFC tiếp tục triển khai hơn 20 đề án tối ưu hóa để tiết giảm tiêu hao, tối ưu năng suất thiết bị, máy móc, nâng công suất, trong đó hoàn thành 5 đề án (cải tạo bình tách lỏng cho máy nén, thay thế chủng loại đệm mới cho Cooling tower, hệ thống nạp liệu TE cho NPK, hệ thống xuất hàng xá, hệ thống ép bao PE sản phẩm Urea/NPK); 6 hạng mục đang triển khai mua sắm, dự kiến lắp đặt và đưa vào vận hành trong BDTT 2024 (dự án CO2 thực phẩm, hệ thống nạp liệu bổ sung NPK, lắp đặt burner Reforming thứ cấp; lắp đặt CO2 Chiller, lắp đặt thiết bị khử Lưu huỳnh, lắp đặt thiết bị Sub Cooler). Các hạng mục còn lại tiếp tục lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và nghiên cứu khả thi, phát hành hồ sơ mời chào giá, theo dõi tiến độ giao hàng.
- Nhà máy Đạm Cà Mau từng bước tham gia rõ nét trong chương trình giảm phát thải khí nhà kính về mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 bằng cách tận dụng và thu hồi tối đa nguồn CO2 dư cũng như CO2 từ khí thải để gia tăng sản lượng urê và sản xuất CO2 thực phẩm; sử dụng Biomass sản xuất hơi cao áp để tiết kiệm đáng kể khí nguyên liệu; tận dụng nhiệt thừa để phát điện cũng như nghiên cứu chuyển đổi sang sử dụng năng lượng xanh “Ứng dụng Hydro xanh tại Nhà máy Đạm” hay nghiên cứu khả năng sản xuất Hydro từ nguồn khí off gas.

2.2 Công tác quản lý kinh doanh - tiếp thị truyền thông

Trong bối cảnh thị trường tiếp tục dư cung lớn; mùa vụ dịch chuyển chậm hơn năm trước; giá phân bón giảm sâu gây tâm lý e ngại ôm hàng tuy nhiên PVCFC vẫn áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt cho từng bộ sản phẩm cho hệ thống phân phối các cấp đáp ứng được mục tiêu tiêu thụ đề ra, các khách hàng đồng hành, ủng hộ phân phối

sản phẩm ra thị trường. Tổng sản lượng tiêu thụ đạt 1,27 triệu tấn sản phẩm các loại tăng trưởng 16% so với năm 2022. Xuất khẩu cả năm đạt gần 350 nghìn tấn chiếm 28% tổng sản lượng tiêu thụ, đi các thị trường Campuchia, Chile, Hàn Quốc, Sri Lanka, Philippines... Đồng thời PVCFC cũng theo dõi sát sao và nhận định xu hướng thị trường để linh hoạt nhập khẩu và phân phối các sản phẩm phân bón như Kali, DAP, SA chất lượng cao và duy trì giá bán ổn định, góp phần đa dạng mặt hàng và tăng doanh thu, lợi nhuận.

- Xâm nhập và phát triển thành công thị trường NPK với sản lượng tiêu thụ NPK Cà Mau cả năm đạt 138,61 nghìn tấn cao hơn 66% so với sản lượng năm 2022.
- Thương hiệu NPK Hàn - Việt được định vị là một trong những thương hiệu NPK chất lượng cao, hướng đến nhóm cây trồng cao cấp, đã có thị phần nhất định. Do vậy PVCFC đã tiến hành mua lại toàn bộ cổ phần của Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (KVF). Từ đây Phân bón Cà Mau sẽ phân phối chính thức 2 dòng NPK Cà Mau và NPK Hàn - Việt.
- Hoạt động xúc tiến hỗ trợ bán hàng được đẩy mạnh giúp sản lượng tiêu thụ kỷ lục. Với các hoạt động để lại tiếng vang lớn như chương trình “Mùa vàng thắng lớn” thu hút gần 53 nghìn nông dân tham gia; chương trình flash sale; cho phân dùng thử; tặng ấn vật phẩm, nhận diện tại điểm bán, các hoạt động hội thảo, hội nghị đầu vụ, 10 đợt tham quan Nhà máy cho 1.750 nông dân/đại lý cấp 2. Khảo sát nghiên cứu thị trường để cải tiến về mẫu mã bao bì, sản phẩm đáp ứng thị hiếu của người dùng; đánh giá sức khỏe thương hiệu và hướng tới mục tiêu TOP 1.
- Bên cạnh đó PVCFC xây dựng hệ sinh thái số đa dạng trong hoạt động kinh doanh như: Hệ thống ERP, hệ thống số hóa hoạt động kinh doanh (DMS), dịch vụ khách hàng (CRM), hệ thống số hóa hoạt động tiếp thị truyền thông (CRM), App 2Nông và mới đây nhất là ứng dụng người nhân tạo “Anh Hai Cà Mau”... Việc ứng dụng chuyển đổi số để thay đổi mô hình kinh doanh của Phân bón Cà Mau trong thời gian tới sẽ tiếp tục được khai thác rất mạnh đồng thời bổ sung thêm thương mại điện tử khi bổ sung dịch vụ cho thuê quảng cáo trên App 2Nông.

2.3 Hoạt động đầu tư xây dựng

Ngoài việc mở rộng thị phần, kinh doanh quốc tế, ứng dụng công nghệ và dịch chuyển nền tảng kinh doanh phù hợp với xu hướng thì PVCFC lựa chọn đầu tư phát triển theo hướng bền vững. Chúng tôi đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc sản xuất, tiến hành bổ sung hệ thống kho cảng đầu mối; mua mới Văn phòng tại TP HCM phù hợp với quy mô phát triển của công ty trong tương lai; mua lại Công ty TNHH Phân bón Hàn - Việt (KVF) sản xuất sản phẩm NPK Hàn - Việt. Các dự án triển khai trong năm 2023 như sau:

- Dự án Nhà ở cho cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - LC: Hoàn thành Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình. Hoàn thành hạng mục san lấp mặt bằng. Hiện nay đang triển khai công tác lựa chọn nhà thầu các gói thầu còn lại của dự án.
- Dự án mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau: Hoàn thành phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, đang triển khai công tác lựa chọn nhà thầu của các gói thầu.
- Dự án Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao Thạnh Hóa-PVCFC: Đã hoàn thành công tác lập, phê duyệt

hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đang được hoàn thiện để tổ chức thẩm định, phê duyệt.

- Dự án Kho bổ sung 12.000 tấn: Hoàn thành lập Báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Dự án Sản xuất CO2 thực phẩm tại Nhà máy Đạm Cà Mau: Đã hoàn thành giai đoạn chuẩn bị đầu tư và hiện đang triển khai bước thực hiện đầu tư. Dự án sẽ hoàn thành lắp đặt, chạy thử và đi vào vận hành vào Quý IV/2024;
- Trụ sở Trạm liên lạc làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh: Hoàn thành công tác nhận chuyển nhượng tài sản (ngày 07/6/2023 đã nhận được Giấy CNQSDĐ đứng tên PVCFC).
- Dự án sản xuất Khí công nghiệp tại Nhà máy Đạm Cà Mau: Đang thực hiện các công việc giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

Ngoài ra các hạng mục mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động quản trị, an ninh an toàn mạng vẫn thực hiện theo kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục, an toàn, ngày càng cải tiến và số hóa các hoạt động quản trị, nâng cao năng suất lao động.

2.4 Các hoạt động quản lý khác

a. Công tác quản trị

Trong năm 2023, PVCFC tiếp tục thực hiện hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty theo thông lệ tốt. Trước hết, Công ty tiếp tục chuẩn hóa mô hình quản trị rủi ro theo mô hình 3 tuyến của COSO; hoàn thiện theo hướng tinh gọn toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm nội bộ (khung quy chế/quy trình...) của Công ty theo mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị, tiến tới hoàn thiện mô hình quản trị theo thông lệ tốt. Bên cạnh đó, PVCFC triển khai dự án đánh giá, xây dựng lộ trình và kiện toàn công tác quản trị Công ty theo thông lệ quốc tế tốt dựa trên khung ACGS (Thẻ điểm quản trị Công ty ASEAN phiên bản 2021). Đào tạo "Tổng quan về ESG và những vấn đề liên quan đến PVN và lĩnh vực phân bón hóa chất", tích hợp ESG trong hoạt động quản trị điều hành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đóng góp cho quá trình chuyển đổi xanh và tăng trưởng bền vững của nền kinh tế. Ngày 22/11/2023 HĐQT PVCFC đã được VIOD ghi nhận và vinh danh "Hội đồng quản trị cam kết thực hành tốt quản trị Công ty".

Ngoài ra PVCFC hoàn thiện các hệ thống, công cụ quản trị khác như:

- Nhằm xây dựng một nền tảng dữ liệu tập trung phục vụ cho hoạt động khai thác, phân tích dữ liệu, và ra quyết định, PVCFC đang triển khai dự án Data Lake và BI. Trong năm 2023, đã hoàn thành xây dựng kiến trúc Landing Zone trên nền tảng MS Azure, tổ chức workshop với các ban; xây dựng thiết kế đặc tả phân hệ kho & bán hàng; phân hệ sản xuất; phân hệ tài chính kế toán, phân hệ mua sắm, bảo dưỡng. Hoàn thành xây dựng Dashboard báo cáo của Ban TGD, Bán hàng và Kho trong năm 2023 và đưa vào khai thác sử dụng.
- Cùng với mục tiêu triển khai nền tảng Data platform, tập trung số hóa các nguồn dữ liệu. PVCFC còn triển khai tích hợp các hệ thống, tự động hóa các nghiệp vụ chính từ các hệ thống như: PI system, RFID, DMS, ERP... đầu tư nâng cấp hạ tầng, triển khai các hệ thống backup trên môi trường Cloud, xây dựng phần mềm quản trị rủi ro sẵn sàng cho nhu cầu tích hợp hệ thống trong tương lai và đảm bảo tính bảo mật, dự phòng cho hệ thống.

b. Công tác tổ chức quản lý, văn hóa doanh nghiệp

- Cùng với quá trình xây dựng và triển khai chiến lược phát triển Công ty, PVCFC xác định văn hóa doanh nghiệp là nền tảng, là hệ điều hành tạo nên cốt cách, thương hiệu và sức mạnh của doanh nghiệp. Trong năm 2023, PVCFC tiếp tục tích hợp 4 giá trị cốt lõi của Công ty vào các chính sách, quy trình, tiêu chí tuyên dương, chính sách tuyển dụng, quy trình đánh giá nhân viên, chính sách nhân viên và quy chế trả lương trả thưởng; Chương trình đào tạo về Sổ tay VHDN trên hệ thống Elearning; VHDN phát huy hiệu quả trong công tác quản trị; đào tạo nhắc nhở khóa 7 Habits cho quản lý cấp trung; lãnh đạo tốc độ niềm tin... hướng đến người lao động, xác định mỗi cá nhân sẽ là một đại sứ văn hóa của Công ty, phát huy tối đa nội lực của từng cá nhân trong một tập thể đa văn hóa, đa vùng miền được dẫn dắt, định hướng bởi 4 giá trị cốt lõi: “Tiên phong - Trách nhiệm - Ân cần - Hòa hòa”. Với thành tựu văn hóa đặc sắc và nỗ lực thực thi bình đẳng giới, ngày 14/6/2023 PVCFC là doanh nghiệp tiêu biểu nhận chứng nhận GEARS tại Diễn đàn Doanh nghiệp VBCWE.

c. Công tác tái cấu trúc

Tái cấu trúc doanh nghiệp là hoạt động rất quan trọng để thích ứng với môi trường kinh doanh thay đổi, nắm bắt cơ hội mới và nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh tổng thể. Với Phân bón Cà Mau, chúng tôi tiến hành xây dựng một “thể trạng” tốt hơn cho doanh nghiệp dựa trên nền tảng, tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng chiến lược có sẵn của doanh nghiệp. Do vậy ngoài việc kiện toàn cơ cấu, lựa chọn, quy hoạch và đào tạo con người, PVCFC tái cấu trúc và hoàn thiện nền tảng nhằm phục vụ hoạt động quản trị và sản xuất kinh doanh trong môi trường thay đổi nhanh chóng như hiện nay, điển hình như:

- Hoàn thiện các thông tin về PVCFC để công bố, thu hút Nhà đầu tư nước ngoài trên không gian số; gỡ gỡ các nhà đầu tư tiềm năng; Ứng dụng phương pháp Đồng hợp Malik để xây dựng chiến lược phát triển đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 với các mục tiêu phát triển phù hợp với những biến động của tình hình kinh tế cùng với sự chuyển dịch năng lượng, chuyển đổi số...
- Hoàn tất chương trình “Nhà máy thông minh” với những ứng dụng khá hiệu quả trong giám sát vận hành, bảo trì bảo dưỡng nhà máy. Tiến tới sẽ kết nối các mảng hoạt động của nhà máy trên nền tảng ứng dụng kỹ thuật số. Hoàn thiện các công cụ quản trị toàn diện hệ thống ERP, hệ thống văn phòng điện tử (Eoffice), hệ thống số hóa hoạt động kinh doanh (DMS), dịch vụ khách hàng (CRM), hệ thống quản lý nhân sự (HRM), hệ thống số hóa hoạt động tiếp thị truyền thông (CRM), App 2Nông và mới đây nhất là ứng dụng người nhân tạo “Anh Hai Cà Mau”... và đầu tư nâng cấp hạ tầng, triển khai các hệ thống backup trên môi trường Cloud, xây dựng phần mềm quản trị rủi ro sẵn sàng cho nhu cầu tích hợp hệ thống trong tương lai và đảm bảo tính bảo mật, dự phòng cho hệ thống.

d. Công tác nghiên cứu và phát triển

- PVCFC tiếp tục sản xuất và kinh doanh thử nghiệm đối với dòng sản phẩm tăng cường tính chống chịu đổ ngã, tăng khả năng đề kháng cây trồng trong điều kiện hạn mặn (N46.True và N46 C+), triển khai mô hình trình diễn tại các tỉnh ĐBSCL, đang tiến hành ghi nhận kết quả, theo dõi và đánh giá hiệu quả trên từng đối tượng cây trồng.

- Song song với quá trình kinh doanh thử nghiệm dòng sản phẩm phân bón hữu cơ trong nước, PVCFC tích cực tìm kiếm lựa chọn nhóm sản phẩm hữu cơ vi sinh từ Châu Âu có đặc tính, thành phần phù hợp với thị trường nội địa và nhập khẩu phân phối. Ngoài ra với định hướng thúc đẩy mảng nông nghiệp đô thị, bước đầu nghiên cứu về công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch các loại nông sản làm tiền đề mở ra cơ hội kinh doanh mới cho Công ty và tham gia vào chuỗi giá trị nông nghiệp.
- Nghiên cứu cơ hội sản xuất các sản phẩm hóa dầu như sản xuất khí Argon, sản xuất Sorbitol; sản xuất CNTs từ nguồn khí mê tan.

e. Công tác quản lý chi phí, tiết kiệm/tiết giảm

- PVCFC thực hiện đồng bộ và linh hoạt các giải pháp tối ưu tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu suất của nhà máy, thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc giao kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hợp lý. Xây dựng dữ liệu nhà cung cấp để luôn có lựa chọn tối ưu trong việc mua sắm thuê dịch vụ; xây dựng định mức tồn kho tối ưu cũng như quản trị hiệu quả dòng tiền giúp tối đa doanh thu tài chính. Do vậy trong năm 2023 tổng số tiền tiết kiệm/tiết giảm đạt 152,59 tỷ đồng.

f. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia

- PVCFC đặc biệt chú trọng việc nuôi dưỡng và phát triển đội ngũ nhân sự bằng các hoạt động đào tạo đối với các vị trí nhân sự chủ chốt đều có thể đảm nhận được nhiều cương vị công việc và luân chuyển công việc. Đã ban hành quyết định thành lập hội đồng chuyên gia năm 2023, Tổ chuyên môn và Tổ giúp việc theo quyết định số 1191/QĐ-PVCFC TGD phê duyệt ngày 17/05/2023. Đã ban hành Phê duyệt bổ sung lĩnh vực và nhân sự quy hoạch chuyên gia đến năm 2025 theo quyết định số 1235/QĐ-PVCFC TGD phê duyệt ngày 22/05/2023. Hiện nay số Chuyên gia được công nhận chính thức là 06 và có 02 chuyên gia đang bảo lưu kết quả. Trong năm Công ty cũng tiến hành rà soát quy hoạch đội ngũ chuyên gia năm 2023: Có 29 lĩnh vực chuyên gia, trong đó có 4 lĩnh vực Truyền thông, Marketing, Bảo mật thông tin và An toàn thực phẩm chưa có nhân sự phù hợp để đưa vào quy hoạch. Tổng số lượng nhân sự quy hoạch chuyên gia là 64 người thuộc 25 lĩnh vực.
- Ngoài việc đảm bảo duy trì vận hành an toàn ổn định nhà máy, PVCFC cử nhân sự tham gia bảo dưỡng, sửa chữa tại các Nhà máy trong ngành gia tăng chuỗi liên kết. Trong năm cử hơn 30 lượt nhân sự tham gia công tác bảo dưỡng tại Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn, BSR; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình, Vũng Áng. Ngoài ra định kỳ tổ chức giao lưu chia sẻ trao đổi kinh nghiệm vận hành, bảo dưỡng với các đơn vị tương tự như PVFCCo; tổ chức hội thi tay nghề để nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng xử lý các tình huống trong công việc.
- Cùng cố nhân sự cho các mảng sau thu hoạch và phát triển nghiên cứu kinh doanh sản phẩm cho Nông nghiệp đô thị. Ngoài việc đảm bảo chính sách lương thưởng đảm bảo CBCNV yên tâm công tác; PVCFC triển khai dự án khung năng lực nhằm mô tả chính xác công việc theo người, theo vị trí tiến tới trả lương 3P.

3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Trách nhiệm của PVCFC với xã hội: Trên hành trình thực hiện sứ mệnh, thực hiện hóa tầm nhìn, kiến tạo giá trị cho nền nông nghiệp nước nhà, bên cạnh nỗ lực đảm bảo sản xuất kinh doanh, PVCFC luôn coi trọng và ứng xử đảm bảo hài hòa lợi ích cho cả doanh nghiệp và khách hàng; tích cực triển khai các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường lan tỏa các giá trị nhân văn đến với cộng đồng. Đó là nét văn hoá chung của người lao động Phân bón Cà Mau thông qua các hoạt động:
 - + Không ngừng nghiên cứu và cải tiến, đưa ra các giải pháp tiết kiệm năng lượng; đầu tư công nghệ tiên tiến giảm thiểu tác động môi trường, giảm phát thải khí nhà kính bằng các đề tài nghiên cứu để tận dụng thu hồi khí CO₂, sản xuất Hydro xanh; hướng dẫn kỹ thuật canh tác giúp nông dân sử dụng sản phẩm đúng kỹ thuật, tiết giảm lượng phân bón nâng cao hiệu quả sản xuất cho nhà nông; quan tâm đến biến đổi khí hậu và nghiên cứu các giải pháp về năng lượng bền vững và đang triển khai xây dựng định hướng chiến lược Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG).
 - + Suốt hơn 12 năm phát triển, Phân bón Cà Mau được đánh giá là doanh nghiệp đi đầu trong thực hiện trách nhiệm xã hội, cộng đồng, vì người lao động. Tại PVCFC đời sống cán bộ nhân viên được quan tâm chăm sóc toàn diện từ thể lực tới trí lực, từ vật chất đến tinh thần, và trên hết là tuyệt đối chấp hành các quy định về an toàn lao động. Đối với hoạt động ASXH bên ngoài, PVCFC vẫn kiên trì thực hiện suốt 12 năm qua trong đó, giáo dục và y tế vẫn là hai lĩnh vực được công ty ưu tiên hàng đầu: duy trì suốt 12 năm quỹ học bổng "Hạt Ngọc Mùa Vàng"; chương trình tiếp sức nhu yếu phẩm trong khó khăn đại dịch, trong mùa bão giông lũ lụt hàng năm, xây nhà tình nghĩa, tặng gạo đến bếp ăn tại Bệnh viện, mạng lưới đường giao thông nông thôn; chăm sóc phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng, chung tay xây dựng hệ sinh thái đào tạo, tổ chức hoạt động hiến máu nhân đạo, thực hiện dự án trồng 300.000 cây xanh trong giai đoạn 2022-2024... Đây là hành động thiết thực với mong muốn góp phần cải thiện đời sống cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giúp bà con vun vén và phấn đấu cho cuộc sống tốt đẹp hơn.
- Đánh giá của Ban TGD liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:
 - + Công tác an ninh, an toàn, môi trường và phòng chống cháy nổ: luôn được giám sát chặt chẽ đảm bảo Nhà máy được vận hành an toàn, ổn định, giữ gìn môi trường bên trong nhà máy và không tác động đến môi trường xung quanh. Không xảy ra tai nạn, sự cố nào ảnh hưởng đến giờ công lao động. Công ty luôn giám sát và quản lý chặt chẽ các nhà thầu để đảm bảo an toàn, chất lượng cho các dự án đang triển khai. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001:2018, cũng như giám sát, kiểm soát theo giấy phép môi trường đã được cấp mới theo quyết định số 405/GPMT-BTNMT ngày 30/12/2022.
 - + Công ty đã thực hiện lắp đặt 05 trạm quan trắc môi trường tự động (3 trạm khí và 2 trạm nước) các hệ thống quan trắc tự động, liên tục giám sát khí thải, nước thải truyền trực tiếp dữ liệu về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Cà Mau, thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 4 lần/năm theo đúng cam kết đánh giá tác

động môi trường, thực hiện lấy mẫu phân tích định kỳ trong từng ca trực nhằm đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường. Các thông số xả thải luôn đạt theo các quy định của pháp luật hiện hành. Đối với chất thải rắn (Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại) đều được phân loại, thu gom và xử lý đúng quy định.

- + Đến nay, Nhà máy luôn hoạt động an toàn và ổn định, chưa có sự cố lớn nào về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, cháy nổ hay môi trường xảy ra. Các chỉ tiêu về môi trường luôn đạt theo các Quy chuẩn hiện hành, được các cơ quan chức năng ghi nhận thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường thông qua các đợt kiểm tra, đánh giá chuyên ngành và liên ngành của các tổ chức độc lập và cơ quan quản lý Nhà nước.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Bước sang năm 2024 nền kinh tế thế giới dự báo còn nhiều khó khăn thách thức các động lực tăng trưởng toàn cầu đều đã tới hạn; Dự báo lạm phát sẽ giảm tuy nhiên xung đột địa chính trị vẫn tiềm ẩn rủi ro đặc biệt đối với ngành năng lượng và lương thực thực phẩm. Trong khi đó bức tranh nền kinh tế Việt Nam được dự báo khá lạc quan, có sự phục hồi mạnh mẽ hơn so với năm 2023. Đối với Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau năm 2024 là năm then chốt, cần thiết phải tăng tốc và bứt phá để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025, và định hướng phát triển với 3 mũi chiến lược chính cần tập trung trong năm là: Đầu tư, phát triển bền vững và chuyển đổi số. Kế thừa những kết quả đã đạt được trong năm qua, PVCFC xác định năm 2024 tiếp tục “Kiến tạo giá trị, Bền vững hơn - Thịnh vượng hơn” để duy trì và vun bồi thêm những giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Công ty cổ phần Phân bón Cà Mau tiếp tục đặt ra kế hoạch 2024 với các nhóm nhiệm vụ mục tiêu, giải pháp và chỉ tiêu tương đối thách thức để trình ĐHQĐ như sau, cụ thể:

1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

- Vận hành Nhà máy Đạm Cà Mau, đảm bảo công tác sản xuất các loại sản phẩm hiện tại của Công ty (Urê, Đạm chức năng và NPK) hiệu quả, an toàn, ổn định, tối ưu công suất hoạt động của nhà máy.
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urê, NPK tăng tính linh hoạt, chủ động và bền vững trong hoạt động SXKD, có tính đến dịch chuyển sản xuất xanh.
- Đa dạng hóa nhóm sản phẩm phân bón trên nền tảng Urê, NPK; Phát triển các dòng sản phẩm hữu cơ sinh học, hữu cơ vi sinh; Dòng sản phẩm kích thích sinh trưởng và phân bón lá; Dòng sản phẩm phân bón hòa tan.
- Phát triển bộ giải pháp nông nghiệp: giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, bộ giải pháp cải tạo đất. Nghiên cứu mô hình kinh doanh thử nghiệm cung cấp giải pháp canh tác và sản phẩm mới cho nông nghiệp đô thị và nông nghiệp công nghệ cao.
- Phát triển thâm nhập thị trường NPK ở các khu vực Đông Nam bộ và Tây Nguyên. Hoàn thành chiến lược phát triển thương hiệu, triển khai phát triển thương hiệu cho các nhóm sản phẩm, ngành hàng.
- Đẩy mạnh các dự án đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh: các sản phẩm khí công nghiệp từ nguồn khí off-gas hiện hữu; nghiên cứu, đầu tư phát triển đa dạng hóa các sản phẩm hóa chất trên cơ sở tận dụng nguồn lực và kinh nghiệm của

nhà máy đạm (CO2 thực phẩm, Hydro xanh, Amoniac xanh, Methanol xanh,... theo xu thế chuyển dịch năng lượng); phát triển hạ tầng kho cảng, logistic phục vụ hoạt động kinh doanh và phân phối sản phẩm.

- Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu datawarehouse và kết nối các hệ thống ứng dụng trên nền tảng công nghệ thông tin. Xây dựng giải pháp về đảm bảo an toàn dữ liệu và an toàn tổng thể hệ thống.
- Tối ưu hệ thống quản trị công ty, để tăng sức cạnh tranh và giá trị thị trường của Phân bón Cà Mau.
- Tăng cường công tác quản trị, tiết giảm, tối ưu các chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động của PVCFC.
- Xây dựng đội ngũ chuyên gia đáp ứng nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chiến lược phát triển của Công ty.
- Tiếp tục duy trì văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024

2.1 Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	892
	<i>Trong đó: Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>110</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	180
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	748,5
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	110,0
2.3	NPK	Nghìn tấn	180,0
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	248,0

2.2 Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.878,2
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	841,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	794,8
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	227,7
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.850,2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.080,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	839,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	793,6
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	8,5%
6	Nộp NSNN	Tỷ đồng	221,3
7	Đầu tư XD CB và MS TTB		
7.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5
-	Đầu tư XD CB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	1.582,5

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
7.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	910,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	671,7

3. Kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn

Với kết quả đầu tư đạt được năm 2023, PVCFC tiếp tục thực hiện 7 dự án chuyển tiếp (trong đó có dự án M&A một Nhà máy sản xuất NPK) và triển khai 7 dự án mới; chuẩn bị tìm kiếm cơ hội đầu tư 11 dự án, cụ thể như sau:

Stt	Tên dự án	Nhóm	Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư
I	Dự án chuyển tiếp (Các Dự án đã được phê duyệt BCNCKT)			
1	Trụ sở Trạm liên lạc làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh	B		TMĐT: 500 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
2	Dự án Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao Thạnh Hóa - PVCFC	B		TMĐT: 298 tỷ đồng (Vốn từ quỹ NCKH 100%).
3	Mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau (Line A&D)	B		TMĐT: 137,17 tỷ đồng (Vốn CSH 30%; vốn vay 70%).
4	Dự án Kho bổ sung 12.000 tấn	B		TMĐT: 247,11 tỷ đồng (Vốn CSH 30%; vốn vay 70%).
5	Dự án nhà ở cho cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - LC	B		TMĐT: 170,30 tỷ đồng (Vốn CSH 30%; vốn vay 70%).
6	Dự án sản xuất CO2 thực phẩm tại Nhà máy Đạm Cà Mau	C		TMĐT: 86,95 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
7	Mua bán sáp nhập (M&A) một doanh nghiệp sở hữu NM NPK			TMĐT: 656,89 tỷ đồng (Vốn CSH 70%, vốn vay 30%).
II	Dự án mới			
1	Dự án sản xuất Khí Công nghiệp tại Nhà máy Đạm Cà Mau	B	Thực hiện theo mục tiêu chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu sản xuất, Công ty thực hiện nghiên cứu thu hồi Nitrogen, Argon từ nguồn Offgas và tinh chế đạt tiêu chuẩn khí công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tăng tải xường Urea và xường Ammonia trong	TMĐT dự kiến: 300 tỷ đồng (Vốn CSH 30%, vốn vay 70%).

Stt	Tên dự án	Nhóm	Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư
			tương lai cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường khí công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn nguyên liệu. Dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, hiện tại đang thực hiện bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư.	
2	Dự án Hệ thống xuất hàng xá	B	Nhằm tối ưu chi phí, thời gian làm hàng xuất khẩu và đáp ứng nhanh theo yêu cầu của đối tác công ty dự kiến đầu tư hệ thống xuất hàng xá.	TMĐT dự kiến: 188,44 tỷ đồng (Vốn CSH 30%, vốn vay 70%).
3	Dự án Điện năng lượng mặt trời áp mái tự sản, tự tiêu - Nhà máy Đạm Cà Mau 5MWp	C	Với quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, nhu cầu tiêu thụ điện ngày càng tăng. Nhằm tận dụng thời tiết nắng nhiều tại Cà Mau, PVCFC đang tìm tư vấn lập FS dự án sản xuất điện mặt trời theo hướng tự sản tự tiêu để giảm chi phí mua điện, góp phần chủ động sử dụng các nguồn cung cấp điện, nâng cao hiệu quả hoạt động.	TMĐT dự kiến: 66,09 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
4	Dự án Hội trường & phòng họp trực tuyến	C	Hội trường và phòng họp của Công ty đang sử dụng chưa đáp ứng được nhu cầu cho các buổi họp cả cụm Khí Điện Đạm, các sự kiện lớn dẫn đến Công ty phải thường xuyên đi thuê hội trường. Vì vậy cần xây dựng Hội trường mới để đảm bảo tính chủ động trong công việc, cũng như nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, đáp ứng được quy mô, tầm vóc của Công ty trong giai đoạn phát triển sắp tới.	TMĐT dự kiến: 58,29 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
5	Dự án đầu tư xây dựng bể bơi tại khu nhà ở CBCNV	C	Hoàn thiện cơ sở vật chất, tạo điều kiện môi trường sống làm việc tốt nhất cho CBCNV yên tâm công tác, thực hiện tốt công tác an sinh và nhân sự của Công ty.	TMĐT dự kiến: 31,54 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
6	Dự án Mái che đường E8	C	Song song với việc đầu tư hệ thống xuất hàng xá thì mái che cho đường xuất hàng là cần thiết và triển khai đồng bộ đảm bảo mục tiêu làm hàng trong mọi điều kiện thời tiết.	TMĐT dự kiến: 26,65 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).
7	Dự án Nhà máy sản xuất Phân bón Cà Mau - Cơ sở Bình định	C	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất phân bón đáp ứng về yêu cầu công suất sản xuất và làm kho lưu chứa phân bón/nguyên liệu sản xuất phân bón phục vụ trong sản	TMĐT: 119,97 tỷ đồng (Vốn CSH 100%).

Stt	Tên dự án	Nhóm	Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư
			xuất kinh doanh.	
III	Dự án chuẩn bị đầu tư			
1	Dự án sản xuất phân bón hòa tan và phân bón lá	B	Thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm phân bón, gia tăng lợi thế cạnh tranh, mở rộng chuỗi giá trị, giảm thiểu rủi ro thị trường và đảm bảo chỉ tiêu tăng trưởng doanh thu theo chiến lược kinh doanh dài hạn của Công ty.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
2	Dự án kho đầu mối (Khu vực TPHCM và lân cận)	B	Bổ sung và hoàn thiện hệ thống kho chứa, giúp Công ty chủ động trong tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tồn trữ - cung ứng hàng hóa, làm đầu mối giao nhận phục vụ tại các thị trường mục tiêu.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
3	Dự án Kho khu vực An Giang/Đồng Tháp	B		Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
4	Dự án Kho khu vực Cần Thơ	B		Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
5	Dự án Kho khu vực Tây Nguyên	B		Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
6	Dự án sản xuất Hydro xanh (Green Hydro)	B	Tối ưu hóa hiệu quả sử dụng của các nguồn nguyên liệu đầu vào của Nhà máy Đạm, góp phần ứng dụng công nghệ xanh vào dây chuyền sản xuất hiện hữu của Nhà máy.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
7	Nhà máy sản xuất Khí Công nghiệp	B	Thực hiện theo mục tiêu chiến lược đa dạng hóa nguồn nguyên liệu sản xuất, Công ty thực hiện nghiên cứu thu hồi Nitrogen, Argon từ nguồn Offgas và tinh chế đạt tiêu chuẩn khí công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tăng tải xưởng Urea và xưởng Ammonia trong tương lai cũng như đáp ứng nhu cầu thị trường khí công nghiệp trong nước, góp phần nâng cao hiệu quả nguồn nguyên liệu.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
8	Dự án tìm nguồn nguyên liệu thay thế	B	Tiếp tục tìm kiếm các nguyên liệu thay thế cho nguồn khí hiện hữu, nhằm giảm sự phụ thuộc vào một nguồn nguyên liệu duy nhất đang cạn kiệt dần.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
9	Dự án sản xuất Kali Sulfat (SOP)	B	Tận dụng thế mạnh của Công ty để mở rộng sản xuất kinh doanh dòng phân bón cao cấp Kali Sulfat (SOP) nhằm đón đầu xu thế thị trường theo định hướng chiến lược về phát triển và đa dạng hóa sản	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện

Stt	Tên dự án	Nhóm	Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư
			phẩm của Công ty, góp phần gia tăng doanh thu và lợi nhuận.	
10	Dự án Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu	B	Tham gia thị trường chế biến và xuất khẩu nông sản theo định hướng chiến lược của Công ty trên cơ sở tận dụng thế mạnh hiện có để góp phần hỗ trợ và tạo thêm giá trị gia tăng cho nông sản, tạo doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện
11	Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh (M&A, góp vốn, hợp tác)		Hiện PVCFC đang kinh doanh thử nghiệm sản phẩm hữu cơ vi sinh để đánh giá mức độ hấp thụ của thị trường để tìm kiếm cơ hội phát triển thêm sản phẩm theo hướng hữu cơ, tiến tới M&A hoặc góp vốn hợp tác mở rộng quy mô và chủng loại sản phẩm.	Ghi đầu mục để nghiên cứu thực hiện

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

PHẦN 3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị như nội dung dưới đây:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Đại hội đồng cổ đông

1. Các cuộc họp của ĐHĐCĐ

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	1462/NQ-PVCFC	12/6/2023	Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
2	1481/NQ-PVCFC	13/6/2023	Ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
3	1492/NQ-PVCFC	14/6/2023	Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
4	70/NQ-PVCFC	10/01/2024	Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ bất thường
5	88/NQ-PVCFC	12/01/2024	Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
6	90/QĐ-PVCFC	12/01/2024	Sửa đổi và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
7	91/QĐ-PVCFC	12/01/2024	Sửa đổi và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

- Ngày 12/6/2023, Công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thành công ngay lần đầu tiên và đúng thời gian quy định. Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 12/6/2023, cổ đông đã thông qua, phê duyệt các báo cáo, tờ trình của HĐQT.
- ĐHĐCĐ đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (là Cổ đông lớn và là người có liên quan của Công ty) và ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- Số lượng thành viên HĐQT, BKS, TGD tham dự đại hội cổ đông thường niên:

- + Tất cả thành viên HĐQT: 7/7 người.
 - + Tất cả thành viên Ban kiểm soát: 3/3 người.
 - + Tổng giám đốc: 1/1 người.
 - + Đại diện của đơn vị kiểm toán độc lập Deloitte Việt Nam: 1 người.
- Tại phiên họp, Đoàn chủ tịch đã mời bên thứ 3 (cổ đông) để tham gia Ban kiểm phiếu nhằm giám sát công tác kiểm phiếu nhằm đảm bảo tính khách quan và minh bạch.
 - Tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/01/2024, HĐQT đã thực hiện hình thức họp trực tuyến kết hợp truyền thông, qua đó tạo điều kiện tối đa để các cổ đông có thể tham gia và phát biểu ý kiến, mở công biểu quyết trước giờ khai mạc 03 ngày để cổ đông có thể biểu quyết từ xa. Tất cả các câu hỏi của cổ đông đều được Đoàn chủ tịch trả lời đầy đủ, thỏa đáng.

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ

- Trong tháng 7/2023, trên cơ sở Điều lệ Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, HĐQT đã phê duyệt và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty kèm theo Quyết định số 1824/QĐ-PVCFC ngày 18/7/2023, Quy chế hoạt động của HĐQT kèm theo Quyết định số 1823/QĐ-PVCFC ngày 18/7/2023 để thực hiện và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- HĐQT quyết định thực hiện việc chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức năm 2022 bằng tiền ngày 17/7/2023 và thực hiện chi trả ngày 11/9/2023 đúng theo quy định tại Điều lệ Công ty (chi trả trong vòng 3 tháng kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua).
- HĐQT đã quyết định lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
- Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, ngày 27/12/2023 HĐQT đã ra quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023, chi tiết đã công bố thông tin theo quy định ngày 27/12/2023 trên trang thông tin điện tử của Công ty.

II. Quản trị công ty, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập		
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm đầu tiên
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	10/01/2024		10/1/2019
2	Ông Văn Tiến Thanh	TV HĐQT kiêm TGD	12/6/2023 ⁽¹⁾		12/6/2018
3	Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	25/6/2020 ⁽²⁾	10/01/2024	15/01/2015
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	25/6/2020		25/6/2020
5	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	27/4/2021		25/6/2020

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT/ TV HĐQT độc lập		
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Ngày bổ nhiệm đầu tiên
6	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	27/4/2021		27/4/2021
7	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập	27/4/2021		27/4/2021
8	Ông Nguyễn Đức Thuận	TV HĐQT	10/01/2024 (3)		10/01/2024

(1) Ông Văn Tiến Thanh tiếp tục được ĐHĐCĐ bầu lại làm Thành viên HĐQT từ ngày 12/6/2023.

(2) Ông Trần Mỹ từ nhiệm từ ngày 01/8/2023 và được ĐHĐCĐ miễn nhiệm từ 10/01/2024 tại phiên họp bất thường.

(3) Ông Nguyễn Đức Thuận được ĐHĐCĐ bầu từ ngày 10/01/2024 tại phiên họp bất thường.

2. Hoạt động của HĐQT

- Căn cứ kế hoạch SXKD hàng năm, HĐQT ban hành ban hành danh mục các điểm quan trọng cần xem xét định kỳ, ban hành Kế hoạch hoạt động cho 3 năm 2024-2026 làm cơ sở thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT.
- HĐQT đã thực hiện việc rà soát mỗi 6 tháng để đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty.

2.1 Các cuộc họp HĐQT và các quyết định của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự đầy đủ
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	13/13	100%	
2	Ông Văn Tiến Thanh	13/13	100%	
3	Ông Trần Mỹ	8/8	100%	<i>Từ nhiệm từ ngày 01/8/2023</i>
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	13/13	100%	
5	Ông Lê Đức Quang	13/13	100%	
6	Ông Trương Hồng	13/13	100%	
7	Bà Đỗ Thị Hoa	13/13	100%	

- Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, các phiên họp của HĐQT đều được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, tài liệu phiên họp được gửi đến các thành viên trước khi họp 05 ngày và cập nhật đến trước khi họp.
- Trong năm 2023, HĐQT tiếp nhận 67 tờ trình của TGD, đã ban hành 88 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty để TGD triển khai thực hiện, trong đó có một số Nghị quyết/Quyết định quan trọng sau:

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
1	12/NQ-PVCFC	03/01/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023 của CTCP Bao bì Dầu khí Việt Nam
2	120/NQ-PVCFC	17/01/2023	Nghị quyết về công tác nhân sự Ban Kiểm toán nội bộ
3	129/NQ-PVCFC	18/01/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 16/01/2023
4	130/NQ-PVCFC	18/01/2023	Nghị quyết thông qua một số nội dung chính của Hợp đồng "Cung cấp hóa chất sản xuất Urê"
5	161/NQ-PVCFC	02/02/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 01/2023
6	178/NQ-PVCFC	07/02/2023	Nghị quyết thông qua kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 của PVCFC
7	204/QĐ-PVCFC	10/02/2023	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế Cảnh báo sai phạm của PVCFC
8	360/NQ-PVCFC	27/02/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 02/2023
9	481/NQ-PVCFC	14/3/2023	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 03/2023
10	483/QĐ-PVCFC	14/3/2023	Quyết định vv thông qua Hợp đồng/Giao dịch với người có liên quan của PVCFC
11	495/NQ-PVCFC	14/3/2023	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
12	592/NQ-PVCFC	22/3/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 20.3.2023
13	603/QĐ-PVCFC	22/3/2023	Quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản trị rủi ro của PVCFC
14	1145/QĐ-PVCFC	12/5/2023	Quyết định ban hành Chương trình hành động năm 2023 của HĐQT của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
15	1161/NQ-PVCFC	15/5/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 5/2023
16	1166/QĐ-PVCFC	15/5/2023	QĐ bổ nhiệm lại cán bộ (ông Văn Tiến Thanh)
17	1167/QĐ-PVCFC	15/5/2023	Nghị quyết về công tác cán bộ PPC
18	1168/NQ-PVCFC	15/5/2023	Nghị quyết phê duyệt chương trình nghị sự và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên PVCFC năm 2023
19	1283/QĐ-PVCFC	29/5/2023	Quyết định phê duyệt Chuỗi giá trị, Khung Quy chế và Kế hoạch cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền HĐQT.
20	1291/QĐ-PVCFC	29/5/2023	Quyết định tạm phê duyệt KH 5 năm 2021 - 2025 của PVCFC
21	1343/QĐ-PVCFC	01/6/2023	Quyết định triệu tập nhân sự và phân công nhiệm vụ tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của PVCFC
22	1377/NQ-PVCFC	05/6/2023	Nghị quyết về công tác nhân sự tại PPC và PVCFC
23	1450/NQ-PVCFC	09/6/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 6/2023
24	1453/QĐ-PVCFC	09/6/2023	Quyết định quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành - Dự án NPK
25	1473/QĐ-PVCFC	13/6/2023	Quyết định ban hành Quy chế KTNB

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
26	1666/QĐ-PVCFC	30/6/2023	Quyết định phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức tiền gửi từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 30/6/2024 của PVCFC
27	1799/NQ-PVCFC	17/7/2023	Nghị quyết phiên họp tháng 7/2023 của HĐQT
28	1800/QĐ-PVCFC	17/7/2023	Quyết định về việc thực hiện thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền cho cổ đông
29	1823/QĐ-PVCFC	18/7/2023	Quyết định về việc sửa đổi, ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT
30	1824/QĐ-PVCFC	18/7/2023	Quyết định về việc sửa đổi, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
31	1983/QĐ-PVCFC	02/8/2023	Quyết định phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn trong Hội đồng quản trị
32	2278/NQ-PVCFC	31/8/2023	Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị tháng 8/2023
33	2304/QĐ-PVCFC	06/9/2023	Quyết định thành lập Tổ điều phối thực hiện công tác quản trị Công ty theo khung thể điểm ASEAN (ACGS)
34	2352/QĐ-PVCFC	12/9/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý văn bản
35	2480/NQ-PVCFC	28/9/2023	Nghị quyết phiên họp tháng 9/2023 của HĐQT
36	2600/QĐ-PVCFC	11/10/2023	Quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin
37	2681/QĐ-PVCFC	19/10/2023	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Chi nhánh Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Trung tâm Nghiên cứu - Phát triển
38	2686/QĐ-PVCFC	20/10/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch hoạt động, SXKD đến năm 2025 của PVCFC
39	2687/NQ-PVCFC	20/10/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 10/2023 của HĐQT
40	2703/QĐ-PVCFC	23/10/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động Marketing
41	2765/NQ-PVCFC	27/10/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023
42	2766/QĐ-PVCFC	27/10/2023	Quyết định thành lập Hội đồng cảnh báo sai phạm của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
43	2997/NQ-PVCFC	24/11/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 11
44	3008/NQ-PVCFC	27/11/2023	Nghị quyết phê duyệt đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) đến năm 2025
45	3009/QĐ-PVCFC	27/11/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau
46	3014/QĐ-PVCFC	27/11/2023	Quyết định thành lập Ban triển khai xây dựng định hướng chiến lược Phát triển bền vững của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

STT	Số Ký hiệu	Ngày tháng năm	Nội dung
47	3113/NQ-PVCFC	06/12/2023	Nghị quyết thông qua nội dung tài liệu ĐHCĐ bất thường
48	3234/NQ-PVCFC	18/12/2023	Nghị quyết thông qua kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024 của PVCFC
49	3306/QĐ-PVCFC	20/12/2023	Quyết định bổ nhiệm lại có thời hạn bà Nguyễn Thị Hiền giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty
50	3397/NQ-PVCFC	26/12/2023	Nghị quyết phiên họp HĐQT tháng 12/2023
51	3405/NQ-PVCFC	27/12/2023	Nghị quyết thông qua kế hoạch hoạt động 3 năm 2024-2026 của Hội đồng quản trị PVCFC.
52	3406/NQ-PVCFC	27/12/2023	Nghị quyết vv Điều chỉnh một số chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 của PVCFC.
53	3407/QĐ-PVCFC	27/12/2023	Quyết định điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn đến năm 2025 và 2026-2031.
54	3413/QĐ-PVCFC	27/12/2023	Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty.
55	3420/QĐ-PVCFC	27/12/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm toán ba năm 2024-2026.
56	3473/QĐ-PVCFC	29/12/2023	Quyết định phê duyệt và ban hành “Định mức Kinh tế Kỹ thuật của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau”.

2.2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của TGD và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2023 như sau:

o Phương thức giám sát:

- HĐQT phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực cụ thể và thông qua các Ủy ban để thực hiện việc giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT. HĐQT đưa ra các nội dung mà Ban điều hành phải chuẩn bị để trình bày/thảo luận/chất vấn tại cuộc họp HĐQT. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình SXKD của tháng, quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Ngoài ra, các Ủy ban của HĐQT cũng trao đổi với thành viên Ban điều hành về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.
- Tham dự các cuộc họp thường kỳ của BDH về hoạt động SXKD và giao ban định kỳ hàng quý.
- Việc giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành được HĐQT thực hiện thường xuyên, liên tục, đảm bảo cho việc điều hành toàn bộ các hoạt động của Công ty được thông suốt.

o **Nội dung giám sát:**

- Giám sát về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định, chủ trương của HĐQT, tình hình đảm bảo việc làm cho người lao động, an toàn lao động, quyền con người, chế độ lương thưởng...
- Cập nhật, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý để tạo điều kiện thuận lợi cho TGD triển khai thực hiện.
- Hỗ trợ kịp thời đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của TGD, bộ máy giúp việc cho TGD và Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
- Xem xét, giám sát các báo cáo về tình hình hoạt động SXKD hàng tháng năm 2023, báo cáo tài chính quý I, II, III/2023, quý 4/2022 và BCTC năm 2022 của Công ty.

o **Kết quả giám sát:**

- Với những kết quả đạt được trong năm 2023, HĐQT đã thảo luận và đánh giá: TGD và BDH đã đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, đảm bảo việc làm cho người lao động, đảm bảo an toàn sức khỏe nhân viên và kinh doanh có trách nhiệm cao với các bên liên quan, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2023, Công ty không vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động, quyền con người; không sử dụng lao động trẻ em và không cưỡng bức lao động; không vi phạm quy định và không bị phạt về vấn đề môi trường.

2.3 Hoạt động của từng thành viên HĐQT

- HĐQT đã phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách chuyên môn cho từng lĩnh vực. Theo đó các Thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ kiểm tra, giám sát, đôn đốc BDH trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, chủ động trao đổi, thảo luận để kịp thời đưa ra các phương hướng hoạt động SXKD, cụ thể:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
1	Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về các hoạt động của HĐQT Công ty theo Điều lệ Công ty.- Giám sát và chỉ đạo tổng thể việc thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
2	Ông Văn Tiến Thanh	TV HĐQT - Tổng giám đốc	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ TV HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.- Chịu trách nhiệm thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Lĩnh vực phụ trách
3	Ông Trần Mỹ	TV HĐQT	- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Kế hoạch, Đầu tư, Bảo hiểm, Quan hệ cổ đông, công tác nội chính văn phòng thuộc HĐQT và các nhiệm vụ khác tại các Ủy ban: Kiểm toán và Quản trị rủi ro (KT&QTRR) và Quản trị - Nhân sự và Lương thưởng (QT-NS<).
4	Ông Nguyễn Đức Hạnh	TV HĐQT	- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Kinh doanh, marketing, công nghệ thông tin, thương mại dịch vụ, đào tạo, an sinh xã hội, văn hóa doanh nghiệp, công tác đoàn thể, công tác xây dựng hệ thống quản trị theo thông lệ tốt/tiên phong của HĐQT, và thực hiện các nhiệm vụ tại Ủy ban Quản trị - Nhân sự và Lương thưởng.
5	Ông Lê Đức Quang	TV HĐQT	- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Hoạt động của Nhà máy Đạm Cà Mau, các nhà máy của Công ty con PPC, công tác an ninh, an toàn sức khỏe môi trường, phòng cháy chữa cháy, định mức kinh tế kỹ thuật, ISO, pháp chế, tuân thủ và thực hiện các nhiệm vụ khác tại Ủy ban KT&QTRR.
6	Ông Trương Hồng	TV HĐQT độc lập	- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến lĩnh vực: Nghiên cứu phát triển (R&D). - Chủ tịch Ủy ban QT-NS<.
7	Bà Đỗ Thị Hoa	TV HĐQT độc lập	- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến các lĩnh vực: Tài chính kế toán, kiểm toán, kiểm tra, giám sát, Kiểm soát nội bộ, QTRR. - Chủ tịch Ủy ban KT&QTRR.

- Trong thời gian TVHĐQT Trần Mỹ từ nhiệm đề nghị hưu theo chế độ (từ 01/8/2023), các công việc của ông Trần Mỹ được HĐQT phân công cho TVHĐQT Nguyễn Đức Hạnh đảm nhiệm.

- Tất cả các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình, góp phần giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được ĐHCĐ giao.

3. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

3.1 Hoạt động của Ủy ban kiểm toán và Quản trị rủi ro (UB KT&QTRR)

- Ủy ban KT&QTRR thực hiện giám sát thông qua: (i) Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra Nghị quyết của HĐQT; (ii) Giám sát hoạt động của BDH thông qua việc chấp hành các Nghị

quyết/Quyết định của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và TGD; (iii) Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc với các thành viên BDH, Kế toán trưởng, Ban Kiểm toán nội bộ, Trưởng ban Pháp chế và Tuân thủ; (iv) Giám sát thông qua kênh báo cáo của Kiểm toán độc lập.

- Ngoài việc trao đổi, thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2023 UBKT&QTRR đã họp 04 phiên, trong đó: (i) Xem xét các vấn đề trọng yếu về quản trị rủi ro qua đó đưa ra các nhận xét kiến nghị để Ban điều hành tổ chức thực hiện; (ii) Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch công tác kiểm toán nội bộ của Ban Kiểm toán nội bộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch đã phê duyệt; (iii) thông qua báo cáo từng cuộc kiểm toán, phê duyệt chỉ thị thực hiện kiến nghị của KTNB, chỉ đạo Ban TGD tổ chức thực hiện các kiến nghị của KTNB, có biện pháp xử lý kịp thời khi có các kiến nghị, đề xuất của KTNB.
- Phê duyệt Quy trình kiểm toán nội bộ.
- Hỗ trợ HĐQT trong việc cập nhật và phê duyệt Quy chế Quản trị rủi ro, Quy chế Kiểm toán nội bộ.
- UB KT&QTRR đã báo cáo HĐQT về hoạt động của Ủy ban KT&QTRR năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024:

(a) Đánh giá hoạt động năm 2023 trên các khía cạnh: (i) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban KT&QTRR và từng thành viên Ủy ban KT&QTRR; (ii) Tổng kết các cuộc họp, các kết luận và kiến nghị của Ủy ban KT&QTRR; (iii) Giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty; (iv) Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; (v) Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty; (vi) Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban KT&QTRR với HĐQT, TGD và các cổ đông; (vii) Kế hoạch hoạt động của Ủy ban trong năm 2024.

Kết quả đánh giá, giám sát:

- Giám sát đối với báo cáo tài chính và tình hình tài chính của Công ty: Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty; Tình hình tài chính và các chỉ số đánh giá tài chính của Công ty mẹ lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban KT&QTRR đối với hoạt động của HĐQT, TGD và các cổ đông chặt chẽ, dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hài hòa của Công ty và các cổ đông.
- Ủy ban đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

(b) *Kế hoạch hoạt động năm 2024*: Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro thực hiện tập trung vào quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động.

3.2 Hoạt động của Ủy ban Quản trị, Nhân sự và Lương thưởng (UB QTNS<).

Ngoài việc trao đổi/thảo luận thường xuyên từng vấn đề cụ thể, trong năm 2023 UBQTNS< đã họp 2 lần, đã đánh giá và báo cáo HĐQT về các vấn đề liên quan đến quản trị, nhân sự và lương thưởng.

Trong năm 2023, Ủy ban đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế ban hành theo Quyết định số 1733 QĐ/PVCFC ngày 04/8/2021 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể với các hoạt động sau:

- Rà soát và đánh giá về chính sách quản trị Công ty và giám sát các vấn đề về quản trị Công ty. Công ty đang từng bước áp dụng số hóa trong nhiều khâu trong hoạt động quản lý điều hành, kinh doanh thương mại, sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật đã thực sự đóng góp hiệu quả trong quá trình quản lý sản xuất và kinh doanh của đơn vị.
- Giám sát việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị Công ty và Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh của Công ty: Hiện các chính sách quản trị Công ty và Bộ quy tắc đạo đức kinh doanh vẫn được Ủy ban QT- NS< giám sát chặt chẽ và luôn đảm bảo tính tuân thủ.
- Tham gia công tác cán bộ của BDH và HĐQT.
- Rà soát, đánh giá các vấn đề liên quan đến lương thưởng và chế độ chính sách đối với Ban QLĐH và cán bộ quản lý khi được trình lên HĐQT xem xét, quyết định.
- Giám sát việc quản lý kế hoạch tiền lương thù lao, tiền thưởng và chính sách phúc lợi của Công ty.
- Rà soát các nội dung về chính sách và hoạt động lương thưởng, chế độ chính sách trong báo cáo thường niên của Công ty.
- Đánh giá năm 2023 đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban, thành viên các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

4. Hoạt động của Thành viên độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

4.1 Về hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập:

- Thành viên HĐQT Đỗ Thị Hoa và thành viên HĐQT Trương Hồng hoạt động với vai trò thành viên độc lập HĐQT và đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành.
- Các thành viên HĐQT độc lập đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và Cổ đông.
- Các Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và tham gia cho ý kiến, biểu quyết các vấn đề quyết định của HĐQT. Các ý kiến đóng góp của thành viên HĐQT độc lập trong lĩnh vực được phân công trong năm 2023 đã thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm, đảm bảo sự khách quan và độc lập.
- Với vai trò chủ tịch UB KT&QTRR và UB QT-NS< các thành viên HĐQT độc lập đã điều hành các hoạt động của ủy ban do mình phụ trách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4.2 Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập Đỗ Thị Hoa và thành viên HĐQT độc lập Trương Hồng đối với hoạt động của HĐQT Công ty.

- HĐQT Công ty đã xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực cụ thể, theo đúng chức năng, nhiệm vụ; tạo động lực, phát huy kiến thức, kinh nghiệm của từng thành viên và tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.
- Hoạt động của HĐQT tuân thủ các nguyên tắc về quản trị công ty được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định khác của Pháp luật.
- HĐQT đã hoạt động tuân thủ các quy định về quản trị công ty nghiêm yết, đảm bảo các điều kiện thuận lợi để thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.
- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò kiểm tra, giám sát công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành. HĐQT cũng đã thường xuyên xem xét cập nhật, điều chỉnh phân cấp cho Ban điều hành để giảm bớt sự tham gia vào các hoạt động cụ thể, qua đó đã tập trung nhiều hơn vào công tác định hướng, giám sát.
- HĐQT thường xuyên rà soát, cập nhật các mục tiêu kế hoạch đảm bảo các hoạt động phù hợp với chiến lược phát triển Công ty, xây dựng chiến lược dài hạn để Công ty ngày càng phát triển bền vững.
- HĐQT đã chú trọng việc nâng cao năng lực quản trị Công ty thông qua việc thuê các đơn vị tư vấn (IFC, Deloitte, CGS...) để đánh giá tình hình quản trị Công ty, qua đó xây dựng lộ trình để phù hợp với thông lệ quản trị công ty tốt, từng bước xây dựng khung và chiến lược phát triển bền vững, triển khai thực hành ESG.
- HĐQT, Ban TGD và BKS đã phối hợp tốt trong xử lý công việc để đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được thông suốt và đạt hiệu quả cao nhất.

5. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2023

5.1 Công tác đánh giá hoạt động của HĐQT/BĐH và các thành viên.

HĐQT đã xây dựng bảng các tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT. Trên cơ sở các tiêu chí, từng TVHĐQT thực hiện đánh giá và Thư ký Công ty tổng hợp kết quả. Tại phiên họp HĐQT tháng 12/2023, HĐQT đã thực hiện việc đánh giá và thống nhất rằng các hoạt động của HĐQT trong năm 2023 là hiệu quả.

Các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT được xây dựng dựa trên cơ sở thông lệ tốt về quản trị công ty và chia làm 5 phần.

- Phần 1 về thẩm quyền và thông tin chung gồm 8 tiêu chí: đánh giá về tính chính trực, sự hiểu biết về tầm nhìn, sứ mệnh, chiến lược của Công ty, đánh giá kết quả giám sát đối với TGD và BĐH...
- Phần 2 về thành phần HĐQT gồm 6 tiêu chí: đánh giá về cơ cấu nhân sự của HĐQT cách thức phối hợp giữa các thành viên có phù hợp với thông lệ tốt và với văn hóa chung của Công ty hay không...

- Phần 3 về cơ cấu các ủy ban gồm 4 tiêu chí: đánh giá về số lượng ủy ban, cơ cấu nhân sự và hiệu quả hoạt động của các ủy ban...
- Phần 4 về Quy chế làm việc gồm 13 tiêu chí: Đánh giá về phương thức hoạt động của HĐQT; sự tuân thủ về trình tự xử lý công việc, cung cấp tài liệu; đánh giá kết thực hiện nhiệm vụ của BDH; xem xét đánh giá sự minh bạch trong BCTC, Quản rủi ro
- Phần 5 về Nghĩa vụ và trách nhiệm gồm 5 tiêu chí: Đánh giá về sự thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của HĐQT/TVHĐQT đối với Công ty.

Để đánh giá từng thành viên HĐQT và BDH cùng các cán bộ chủ chốt thuộc thẩm quyền của HĐQT, Công ty đã ban hành quy chế quản lý cán bộ, trong đó việc đánh giá dựa trên: i) kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao (thể hiện ở khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả công việc trong từng vị trí, từng thời gian và tinh thần trách nhiệm trong công tác); ii) phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; iii) và chiều hướng và triển vọng phát triển nghề nghiệp.

Đánh giá cụ thể:

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc theo quy chế đã được ban hành như Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã rà soát, cập nhật trình ĐHCĐ thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT; Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành và theo hướng phù hợp với thông lệ tốt nhất về quản trị công ty; Ban hành các quy chế, quy định, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban Tổng Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của Công ty, xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.
- HĐQT đã ban hành Quy chế quản lý xung đột lợi ích và giao dịch với người có liên quan của PVCFC; Quy chế cảnh báo sai phạm, Quy tắc đạo đức ứng xử trong kinh doanh và công bố trên cổng thông tin của Công ty.
- HĐQT đã bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập Đỗ Thị Hoa - làm Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu để phụ trách các Thành viên HĐQT độc lập, nhằm tăng cường tính độc lập, tránh việc lạm dụng quyền lực và tránh xung đột lợi ích tiềm tàng có thể xảy ra.
- HĐQT đã cùng với đơn vị tư vấn để đánh giá thực trạng về quản trị Công ty để qua đó có thể nâng cao năng lực quản trị; định hướng xây dựng quản trị Công ty theo hướng bền vững dựa trên nền tảng các tiêu chí về ESG; xem xét thành lập ủy ban về ESG trong thời gian tới.
- Với nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã chủ động lập kế hoạch và thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của mình; thường xuyên có sự trao đổi về nội dung và phương hướng công tác đi đến thống nhất trong chỉ đạo. Thường xuyên rà soát, cập nhật kế hoạch hoạt động của HĐQT, đảm bảo các hoạt động phù hợp với tình hình quản trị thực tiễn.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến thảo luận, trao đổi với TGD theo trách nhiệm, quyền hạn của HĐQT.
- Hoạt động quản trị Công ty đều thực hiện theo đúng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.
- Thực hiện tổ chức ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định và ban hành các Nghị quyết liên quan để Ban điều hành thực hiện.
- HĐQT đã thực hiện việc rà soát và thường xuyên xem xét đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển Công ty. Trong lần sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT đã quy định cụ thể việc xem xét và rà soát chiến lược Công ty phải được thực hiện 06 tháng/lần.
- Trong năm 2023, HĐQT đánh giá các thành viên HĐQT/BĐH và cán bộ chủ chốt đều hoàn thành tốt/hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

5.2 Đánh giá hoạt động của các Ủy ban:

- Hàng năm, HĐQT phê duyệt kế hoạch hoạt động của các ủy ban trực thuộc HĐQT. Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, các ủy ban triển khai thực hiện và căn cứ vào kết quả thực hiện trong năm, HĐQT đánh giá hoạt động của các ủy ban. Trong năm 2023, Ủy ban KT&QTRR và Ủy ban QT-NS và TL được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ: HĐQT phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ hàng năm (từ 2023 phê duyệt kế hoạch 3 năm). Trên cơ sở kế hoạch đã được phê duyệt, Ban KTNB triển khai thực hiện và căn cứ vào kết quả thực hiện trong năm, HĐQT đánh giá hoạt động của Ban KTNB trong năm là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS, BĐH và các cán bộ quản lý khác.

- Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác tại PVCFC tiếp tục được phát huy dựa trên nguyên tắc dân chủ, linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông, người lao động và các bên liên quan.
- Với quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã ban hành các Quy chế/Quy định về các mặt hoạt động của Công ty để Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện. Trong quá trình làm việc, HĐQT cũng đã trao đổi, thảo luận và thống nhất với TGD kịp thời phê duyệt, điều chỉnh, cập nhật các văn bản theo đề xuất của Tổng giám đốc để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục, và thuận lợi.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra, giám sát. Hội đồng quản trị đã có các cuộc họp cùng với Ban Giám đốc xây dựng, điều chỉnh các chỉ tiêu SXKD cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn.

- Môi quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn được phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.
- Hàng quý, Tổng Giám đốc Công ty đều gửi Báo cáo tài chính cho Hội đồng quản trị. HĐQT cũng đã thường xuyên chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của ĐHĐCĐ.
- Trong công tác kiểm tra, giám sát, Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện, kịp thời phân công cán bộ phối hợp, cung cấp hồ sơ để HĐQT và BKS thực thi tốt nhiệm vụ giám sát của mình.
- Ngoài việc kiểm tra giám sát, trong quá trình soạn thảo, ban hành các quy chế/quy định, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Kiểm soát với chuyên môn của mình đã tham gia tư vấn, góp ý để hoàn thiện hơn, phù hợp với tình hình thực tế.
- Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham gia để đánh giá tình hình thực hiện định hướng, chiến lược và thiết lập các định hướng đề ra giải pháp chiến lược theo tình hình mới làm cơ sở triển khai thực hiện.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, BĐH: Đề xuất các đơn vị thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2023 để trình ĐHĐCĐ thông qua; Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

III. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

- Chi tiết thù lao HĐQT được tổng hợp và thể hiện tại Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao, lợi ích khác của Ban quản lý điều hành.
- Các chi phí hành chính và chi phí liên quan phục vụ hoạt động HĐQT tuân thủ theo các Quy chế, quy định liên quan của Công ty và được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

- Tất cả các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty và các bộ phận liên quan đều đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị Công ty.
- HĐQT, BĐH đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản trị Công ty, các thông lệ tốt về quản trị Công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn ... do Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE), Deloitte, VIOD.... phối hợp tổ chức.
- HĐQT đã phê duyệt kế hoạch đào tạo định hướng đối với TV HĐQT Nguyễn Đức Thuận mới được bổ nhiệm vào ngày 10/01/2024 trong đó sẽ tham gia các chương trình: văn hóa, mục đích, mô hình kinh doanh và định hướng chiến lược của Công ty; chứng nhận thành viên HĐQT; nhận thức và thực hành về ESG.

V. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, doanh nghiệp khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

1. Trong năm 2023 không có giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch phát sinh tại PVCFC.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Công ty ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty.

(Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty, trong đó Tập đoàn Dầu khí Việt Nam không thực hiện biểu quyết do không có quyền biểu quyết để tránh xung đột lợi ích).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 75,56%	0100681592, 24/06/2015,	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	05/10/2023	1492/NQ-PVCFC, 14/6/2023	-	

- Giá trị giao dịch khác với người có liên quan của Công ty: *(giao dịch với các công ty con của Tập đoàn dầu khí Việt Nam - Cổ đông lớn của Công ty)*

(Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan được HĐQT thông qua nguyên tắc và do bà Đỗ Thị Hoa - TVHĐQT độc lập đứng đầu ký ban hành, trong đó các TV HĐQT là người đại diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là người có liên quan không có quyền biểu quyết để tránh xung đột lợi ích).

	Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023 <i>(theo BCTC đã kiểm toán)</i> VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong tập đoàn	1.127.213.636

Chi nhánh Tổng công ty phân bón hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	1.127.213.636
b) Công ty con	22.400.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu Khí Việt Nam	22.400.000.000
c) Các bên liên quan khác theo chuẩn mực kế toán VN	487.955.633
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	487.955.633
	24.015.169.269
Mua hàng hóa, dịch vụ	
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong tập đoàn	4.612.476.290.909
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.099.498.688.207
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau	361.052.660.649
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	127.929.716.919
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	13.882.272.942
Trường Cao đẳng Dầu khí	9.408.682.192
Viện Dầu khí Việt Nam	509.020.000
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	195.250.000
b) Công ty con	213.185.121.241
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu Khí Việt Nam	213.185.121.241
c) Các bên liên quan khác theo chuẩn mực kế toán VN	62.426.809.333
Công ty Cổ phần Đào tạo Kỹ thuật PVD	25.264.370.890
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Bộ	16.078.667.942
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	10.846.409.568
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD	7.511.994.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	1.292.437.000
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	842.283.519
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	379.740.300
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	132.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn tại Cà Mau - Cửa hàng xăng dầu số 10	64.017.218
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	14.888.896
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	-
	4.888.088.221.483

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát:

Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan, cổ đông lớn đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Ông Văn Tiến Thanh - TV HĐQT kiêm TGD Công ty đã mua 79.000 cổ phiếu DCM, số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch là 109.000 cổ phiếu.

B. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024.

Năm 2024, với các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2021-2025, định hướng phát triển với 3 mũi chiến lược chính cần tập trung gồm: Đầu tư, phát triển bền vững và chuyển đổi số, HĐQT xác định những mục tiêu cụ thể sau:

Công tác Sản xuất-kinh doanh:

- Chỉ đạo công tác vận hành, sản xuất các mặt hàng phân bón an toàn, ổn định.
- Nghiên cứu đa dạng hóa nguồn nguyên, nhiên liệu cho sản xuất urê, NPK, định hướng đến giải pháp dịch chuyển sản xuất xanh.
- Đa dạng hóa nhóm sản phẩm phân bón trên nền tảng Urê, NPK; Phát triển các dòng sản phẩm hữu cơ sinh học, hữu cơ vi sinh; Dòng sản phẩm kích thích sinh trưởng và phân bón lá; Dòng sản phẩm phân bón hòa tan.
- Phát triển bộ giải pháp nông nghiệp: giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng, bộ giải pháp cải tạo đất.
- Phát triển thị trường NPK ở các khu vực Đông Nam bộ và Tây Nguyên. Hoàn thành chiến lược phát triển thương hiệu, triển khai phát triển thương hiệu cho các nhóm sản phẩm, ngành hàng.
- Đẩy mạnh các dự án đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công tác chuyển đổi số:

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu datawarehouse và kết nối các hệ thống ứng dụng trên nền tảng công nghệ thông tin. Xây dựng giải pháp về đảm bảo an toàn dữ liệu và an toàn tổng thể hệ thống.
- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao giá trị của các ứng dụng số trong hoạt động quản lý kênh phân phối, khách hàng...

Công tác quản trị Công ty:

- Tiếp tục xây dựng hệ thống Quản trị Công ty theo thông lệ tốt.
- Xây dựng và phê duyệt khung, chiến lược Phát triển bền vững (ESG) và triển khai thực hành ESG.
- Tiếp tục duy trì văn hóa công ty, Văn hóa HĐQT tạo môi trường và động lực phát triển bền vững./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

PHẦN 4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch
Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên
Ông Lê Đức Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2024)
Ông Trần Mỹ	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2024)
Ông Trương Hồng	Thành viên độc lập
Bà Đỗ Thị Hoa	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Chí Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Ngọc Minh Trí

Phó Tổng Giám đốc

*(Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 122/UQ-PVCFC
ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tổng Giám đốc
Công ty)*

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

(Đã ký và đóng dấu)

(Đã ký)

Trần Xuân Ánh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0723-2023-001-1

Nguyễn Công Cương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3992-2022-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE
VIỆT NAM**

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.504.495.425.086	11.624.186.590.632
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.284.399.788.772	2.125.625.291.560
1. Tiền	111		2.274.399.788.772	2.125.625.291.560
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	8.242.000.000.000	6.812.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.242.000.000.000	6.812.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		365.838.325.697	188.149.708.424
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	198.511.991.794	1.404.795.808
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	54.781.183.900	86.290.003.561
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	155.143.495.512	141.988.594.864
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(42.598.345.509)	(41.533.685.809)
IV. Hàng tồn kho	140	9	2.160.588.161.856	2.282.527.702.409
1. Hàng tồn kho	141		2.192.194.664.725	2.421.842.977.250
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(31.606.502.869)	(139.315.274.841)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		451.669.148.761	215.883.888.239
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	324.689.884.785	63.632.258.016
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		126.477.061.647	151.749.427.894
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	502.202.329	502.202.329
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.733.471.002.213	2.542.674.129.384
I. Tài sản cố định	220		1.600.175.440.082	2.206.852.578.649
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.249.767.699.101	2.159.644.948.177
- Nguyên giá	222		15.430.176.837.908	15.270.937.810.324
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.180.409.138.807)	(13.111.292.862.147)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	350.407.740.981	47.207.630.472
- Nguyên giá	228		500.317.770.131	178.465.717.860
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(149.910.029.150)	(131.258.087.388)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		88.189.941.648	33.176.188.396
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	88.189.941.648	33.176.188.396
III. Tài sản dài hạn khác	260		45.105.620.483	302.645.362.339
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	35.009.926.028	294.351.326.527
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		10.095.694.455	8.294.035.812
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		15.237.966.427.299	14.166.860.720.016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.274.583.193.141	3.561.411.903.496
I. Nợ ngắn hạn	310		4.517.257.789.256	2.874.435.985.843
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	1.989.283.412.550	1.028.475.736.079
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	23.307.675.261	106.451.076.947
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	74.088.243.051	71.483.643.553
4. Phải trả người lao động	314		150.051.864.301	136.580.729.153
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	444.104.239.194	238.922.429.225
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	65.901.883.958	304.137.127.708
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	845.805.808.955	2.559.405.532
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	588.968.647.901	679.260.884.288
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	335.746.014.085	306.564.953.358
II. Nợ dài hạn	330		757.325.403.885	686.975.917.653
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22	2.964.479.875	1.048.481.500
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	23	754.360.924.010	685.927.436.153
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.963.383.234.158	10.605.448.816.520
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	9.963.383.234.158	10.605.448.816.520
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.665.420.000	3.665.420.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.593.275.403.270	2.260.185.002.979
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.044.851.345.036	3.018.455.058.084
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		1.425.163.039.214	234.725.961.865
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		619.688.305.822	2.783.729.096.219
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		27.591.065.852	29.143.335.457
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		15.237.966.427.299	14.166.860.720.016

Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27	12.949.489.162.606	16.380.039.770.909
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	378.947.072.778	455.512.896.510
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		12.570.542.089.828	15.924.526.874.399
4. Giá vốn hàng bán	11	28	10.538.742.407.968	10.221.097.432.231
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.031.799.681.860	5.703.429.442.168
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	577.088.490.762	301.008.063.317
7. Chi phí tài chính	22	31	27.372.487.527	60.402.056.552
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.155.714.106	10.274.784.277
8. Chi phí bán hàng	25	32	800.631.458.171	698.294.873.644
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	548.556.889.165	652.594.258.961
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		1.232.327.337.759	4.593.146.316.328
11. Thu nhập khác	31	33	24.751.516.067	15.225.626.021
12. Chi phí khác	32	33	2.269.270.186	12.059.177.506
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	33	22.482.245.881	3.166.448.515
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.254.809.583.640	4.596.312.764.843
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	34	146.468.525.391	269.999.355.705
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.801.658.643)	5.232.674.603
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.110.142.716.892	4.321.080.734.535
Trong đó:				
17.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		1.108.892.825.082	4.315.953.289.589
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.249.891.810	5.127.444.946
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	1.797	7.701

Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu

Đình Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.254.809.583.640	4.596.312.764.843
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.083.380.698.652	1.398.029.397.737
Các khoản dự phòng	03	(212.575.776.831)	822.620.050.170
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(43.609.637.122)	9.327.366.467
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(518.475.329.304)	(265.290.460.880)
Chi phí lãi vay	06	10.155.714.106	10.274.784.277
Các khoản điều chỉnh khác	07	108.885.894.155	318.816.929.387
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.682.571.147.296	6.890.090.832.001
Tăng các khoản phải thu	09	(140.255.811.563)	(50.564.994.076)
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	229.648.312.525	(217.765.269.516)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	875.345.773.061	(413.864.707.910)
Tăng chi phí trả trước	12	(1.716.226.270)	(5.626.166.032)
Tiền lãi vay đã trả	14	(9.755.234.784)	(11.563.726.807)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(153.897.688.305)	(294.531.395.503)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(168.989.979.935)	(164.564.878.859)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.312.950.292.025	5.731.609.693.298
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(544.067.619.104)	(146.931.424.446)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	3.141.441.750
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.920.000.000.000)	(12.260.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	12.490.000.000.000	9.810.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	504.958.995.061	209.034.334.199
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.469.108.624.043)	(2.384.755.648.497)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.702.631.848.041	1.392.381.255.212
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.075.186.342.730)
		(866.771.325.567)	
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.589.882.995.150)	(948.281.198.160)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(754.022.472.676)	(1.631.086.285.678)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	89.819.195.306	1.715.767.759.123
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.125.625.291.560	427.652.730.904
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	68.955.301.906	(17.795.198.467)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	2.284.399.788.772	2.125.625.291.560

Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết tại Báo cáo tài chính đã công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 29/02/2024: <https://www.pvcfc.com.vn/quan-he-dau-tu/bao-cao-tai-chinh/2023>)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch
Ông Văn Tiến Thanh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên
Ông Lê Đức Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thuận	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2024)
Ông Trần Mỹ	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 10 tháng 01 năm 2024)
Ông Trương Hồng	Thành viên độc lập
Bà Đỗ Thị Hoa	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Văn Tiến Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và

Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Ngọc Minh Trí

Phó Tổng Giám đốc

*(Căn cứ theo Giấy ủy quyền số 122/UQ-PVCFC
ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tổng Giám đốc
Công ty)*

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(Đã ký và đóng dấu)

(Đã ký)

Trần Xuân Ánh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 0723-2023-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE
VIỆT NAM**

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Công Cương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 3992-2022-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.452.768.128.951	11.574.509.451.963
I. Tiền	110	4	2.261.856.283.728	2.115.211.463.601
1. Tiền	111		2.261.856.283.728	2.115.211.463.601
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	8.212.000.000.000	6.762.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8.212.000.000.000	6.762.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		385.469.289.559	231.631.833.526
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	194.850.083.071	243.149.144
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	78.518.804.858	131.570.030.550
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	154.658.029.759	141.311.622.261
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(42.557.628.129)	(41.492.968.429)
IV. Hàng tồn kho	140	9	2.142.686.995.402	2.250.165.972.158
1. Hàng tồn kho	141		2.173.961.651.459	2.389.481.246.999
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(31.274.656.057)	(139.315.274.841)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		450.755.560.262	215.500.182.678
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	324.185.399.716	63.248.552.455
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		126.067.958.217	151.749.427.894
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	502.202.329	502.202.329
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.713.267.329.945	2.524.126.919.407
I. Tài sản cố định	220		1.565.916.044.056	2.171.337.057.239
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.215.508.303.075	2.124.129.426.767
- Nguyên giá	222		15.302.181.635.585	15.147.432.852.651
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.086.673.332.510)	(13.023.303.425.884)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	350.407.740.981	47.207.630.472
- Nguyên giá	228		499.937.770.131	178.085.717.860
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(149.530.029.150)	(130.878.087.388)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		86.003.883.188	33.104.028.396
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	86.003.883.188	33.104.028.396
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	20.826.250.000	20.826.250.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		20.826.250.000	20.826.250.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		40.521.152.701	298.859.583.772
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	32.565.979.597	291.612.451.066
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		7.955.173.104	7.247.132.706
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		15.166.035.458.896	14.098.636.371.370

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		5.240.308.717.607	3.532.920.232.258
I. Nợ ngắn hạn	310		4.485.947.793.597	2.846.992.796.105
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	1.967.903.108.097	1.011.432.401.071
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	23.304.353.103	106.447.754.789
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	73.095.981.321	69.883.522.293
4. Phải trả người lao động	314		143.281.877.286	130.992.995.141
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	443.759.296.553	238.602.416.720
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	65.836.400.469	304.089.021.369
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	844.566.868.322	-
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	588.968.647.901	679.260.884.288
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	335.231.260.545	306.283.800.434
II. Nợ dài hạn	330		754.360.924.010	685.927.436.153
1. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	22	754.360.924.010	685.927.436.153
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.925.726.741.289	10.565.716.139.112
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	9.925.726.741.289	10.565.716.139.112
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.294.000.000.000	5.294.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.587.697.003.792	2.255.123.436.823
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.044.029.737.497	3.016.592.702.289
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.424.655.700.192	235.381.110.768
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		619.374.037.305	2.781.211.591.521
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		15.166.035.458.896	14.098.636.371.370

Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	12.825.341.033.897	16.351.930.606.769
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	378.947.072.778	455.512.896.510
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		12.446.393.961.119	15.896.417.710.259
4. Giá vốn hàng bán	11	27	10.440.193.976.563	10.222.834.877.865
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.006.199.984.556	5.673.582.832.394
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	577.255.344.970	302.384.820.754
7. Chi phí tài chính	22	30	27.099.798.480	59.983.723.863
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.883.084.457	9.856.617.902
8. Chi phí bán hàng	25	31	794.266.885.292	692.778.151.313
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	532.375.795.590	640.326.629.197
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		1.229.712.850.164	4.582.879.148.775
11. Thu nhập khác	31	32	24.744.202.802	15.225.626.021
12. Chi phí khác	32	32	2.269.270.186	12.045.867.453
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	32	22.474.932.616	3.179.758.568
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.252.187.782.780	4.586.058.907.343
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	144.317.266.613	268.134.110.480
16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(708.040.398)	4.489.011.972
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.108.578.556.565	4.313.435.784.891

Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu

Đinh Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.252.187.782.780	4.586.058.907.343
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.077.634.328.618	1.390.545.452.374
Các khoản dự phòng	03	(212.907.623.643)	822.607.834.956
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(43.609.254.005)	9.327.826.802
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(518.642.626.027)	(266.667.844.966)
Chi phí lãi vay	06	9.883.084.457	9.856.617.902
Các khoản điều chỉnh khác	07	108.885.894.155	318.816.929.387
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	1.673.431.586.335	6.870.545.723.798
Tăng các khoản phải thu	09	(115.804.040.043)	(95.842.460.723)
Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10	215.519.595.540	(214.593.193.310)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	870.991.171.566	(407.637.229.145)
Tăng chi phí trả trước	12	(1.890.375.792)	(5.399.296.328)
Tiền lãi vay đã trả	14	(9.480.427.592)	(11.144.222.831)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(152.139.506.102)	(292.926.529.509)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(167.581.032.335)	(163.176.292.860)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	2.313.046.971.577	5.679.826.499.092
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(537.671.645.671)	(144.567.085.325)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	3.141.441.750
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.890.000.000.000)	(12.210.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	12.440.000.000.000	9.810.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	504.934.784.934	211.085.690.888
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.482.736.860.737)	(2.330.339.952.687)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.699.400.064.033	1.391.305.905.212
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(864.135.075.035)	(2.071.781.038.480)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.587.885.198.500)	(946.283.401.510)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(752.620.209.502)	(1.626.758.534.778)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	77.689.901.338	1.722.728.011.627
Tiền đầu năm	60	2.115.211.463.601	410.279.110.776
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	68.954.918.789	(17.795.658.802)
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	2.261.856.283.728	2.115.211.463.601

Đàm Thị Thúy An
Người lập biểu

Đình Như Cường
Kế toán trưởng

Lê Ngọc Minh Trí
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

(Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết tại Báo cáo tài chính đã công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 29/02/2024: <https://www.pvcfc.com.vn/quan-he-dau-tu/bao-cao-tai-chinh/2023>)

PHẦN 5. TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2023
và đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024
của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 1462/NQ-PVCFC ngày 12/06/2023;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế năm 2023 và nhu cầu thực tế của Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 Công ty, như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2023 của Công ty:

Stt	Khoản mục	Số liệu thực hiện năm 2023 theo BCTC đã kiểm toán (tỷ đồng)
(1)	(2)	(4)
I	LNST lũy kế năm 2023	2.533,23
1	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66
2	LNST năm 2023	1.108,58
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2023	1.548,01
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	332,57
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	122,36
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,75</i>
	<i>-Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>2,61</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	34,27
4	Chia cổ tức (20% VĐL tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.058,80
III	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2024 theo kế hoạch	1.778,83
1	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo kế hoạch	793,60
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2024	876,04
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	238,08
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	108,56
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2023 vượt KH)	
4	Dự kiến chia cổ tức (10% VDL tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu)(w)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	902,79

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2024: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 tùy vào tình hình SXKD Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

**PHẦN 6. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN**

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024
của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và Đề xuất
lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020,

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau năm 2024 như nội dung đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./ .

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phan Thị Cẩm Hương

PHẦN I: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên năm 2023

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Ban kiểm soát đã chủ động triển khai công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (TGD); kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, Quy định của Công ty; kiểm tra, giám sát việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính, công tác đầu tư... của Công ty một cách thường xuyên, liên tục và chặt chẽ. Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm một cách trung thực, cẩn trọng, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua việc xem xét, phân tích, đánh giá và có ý kiến, khuyến nghị đối với các văn bản, Quy chế trình HĐQT phê duyệt, thông qua; Giám sát công tác đầu tư xây dựng và triển khai định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) thông qua việc tham dự các cuộc họp, hội thảo và xem xét các báo cáo liên quan; Thẩm định các báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính hàng quý, 06 tháng, năm của Công ty một cách cẩn trọng, trung thực, khách quan; Thực hiện kiểm tra hoạt động, chuyên đề tại một số Ban chức năng, đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên của Công ty; Giám sát việc thực hiện kiến nghị các đoàn thanh tra, kiểm tra; Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác có liên quan của Công ty.

Trên cơ sở các hoạt động kiểm tra giám sát tình hình hoạt động thực tế tại đơn vị nêu trên, Ban Kiểm soát đã có những đánh giá cụ thể về kết quả hoạt động tại đơn vị, kịp thời phát hiện những sai sót, hạn chế, gian lận, những rủi ro tiềm ẩn và có cảnh báo sớm cũng như góp ý, khuyến nghị đến Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD tại Công ty.

Với công tác kiểm tra, giám sát một cách chủ động và bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, trong năm 2023 Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, các Kiểm soát viên thực hiện chức trách, nhiệm vụ một cách độc lập dựa trên sự phân công công việc cụ thể như sau:

➤ Bà Phan Thị Cẩm Hương - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

- Phụ trách chung trong việc điều hành hoạt động của Ban kiểm soát trong năm như: Triệu tập các cuộc họp Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến với chủ tịch HĐQT đối với các báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ và các công việc chung khác thuộc thẩm quyền Trưởng Ban kiểm soát
- Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023 trình ĐHĐCĐ và đã được thông qua, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ.

- Giám sát công tác kinh doanh, marketing; công tác tài chính, kế toán, thống kê của công ty; chủ trì thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty.
 - Giám sát triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và tình hình xây dựng kế hoạch năm 2024 của Công ty.
 - Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của PVCFC trong năm 2023.
 - Xem xét, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2023 của Công ty và trao đổi, thảo luận với kiểm toán độc lập những vấn đề tồn tại, vướng mắc trong quá trình soát xét và kiểm toán BCTC.
 - Trình các báo cáo kết quả và kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát trong lên ĐHĐCĐ, Cổ đông lớn và chủ trì lập các báo cáo trong năm 2023 theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty và Quy chế Ban kiểm soát.
 - Tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của công ty trong năm 2023 đầy đủ.
- **Ông Đỗ Minh Dương - Kiểm soát viên chuyên trách:**
- Giám sát công tác đầu tư; công tác nhân sự, đào tạo, tiền lương, chính sách của Công ty.
 - Lập các báo cáo thẩm định các báo cáo tài chính quý, bán niên và năm.
 - Lập báo cáo thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2023.
 - Lập các báo cáo của Ban kiểm soát báo cáo Cổ đông lớn (PVN) định kỳ và khi có yêu cầu theo quy định.
 - Tham gia công tác kiểm tra các Phòng/Ban/Đơn vị theo kế hoạch của Ban Kiểm soát hoặc phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ, các Ban liên quan; Tổng hợp ý kiến các thành viên tại các đợt kiểm tra, lập các biên bản kiểm tra thuộc phạm vi công việc được phân công phụ trách theo kế hoạch năm 2023.
 - Tham gia giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại Công ty.
 - Giám sát việc công ty thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo phạm vi công việc được phân công phụ trách.
- **Ông Trần Văn Bình - Kiểm soát viên chuyên trách (từ nhiệm ngày 12/6/2023):**
- Giám sát việc thực hiện công tác mua sắm; công tác vận hành sản xuất của nhà máy từ ngày 01/01-12/06/2023.
 - Giám sát tình hình trích lập quỹ khoa học công nghệ (KHCN) và triển khai công tác nghiên cứu phát triển.
 - Lập các báo cáo của Ban kiểm soát lên ĐHĐCĐ, PVN hoặc Cổ đông lớn khác khi có yêu cầu theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty từ ngày 01/01-12/06/2023.
 - Rà soát/khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan từ ngày 01/01-12/06/2023.
 - Giám sát việc công ty thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra theo phạm vi công việc được phân công phụ trách.

➤ **Ông Lê Cảnh Khánh - Kiểm soát viên không chuyên trách (bổ nhiệm ngày 12/6/2023):**

- Tham gia kiểm tra tại đơn vị tình hình trích lập quỹ KHCN và triển khai công tác nghiên cứu phát triển.
- Giám sát và tham gia đợt kiểm tra tình hình tài chính, việc bảo tồn và phát triển vốn của Công ty con tại Bạc Liêu (PPC).
- Tham gia giám sát hoạt động kiểm kê tài sản cuối năm tại Công ty.

Nhận xét: Các thành viên trong Ban kiểm soát đã nỗ lực, chủ động thực hiện chức trách, nhiệm vụ và có những khuyến cáo, khuyến nghị kịp thời trong phạm vi công việc được phân công, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.

II. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức bảy (07) cuộc họp thông qua các vấn đề sau: Thông qua các báo cáo trình ĐHĐCĐ; thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát; kế hoạch kiểm tra tại các chi nhánh, đơn vị thành viên, các ban chức năng và thông qua kết quả kiểm tra; phân công nhiệm vụ Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

- Tham dự các cuộc họp của các thành viên:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự họp đầy đủ
1	Bà Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng BKS	7/7	100%	
2	Ông Đỗ Minh Dương	KSV	7/7	100%	
3	Ông Trần Văn Bình	KSV	4/4	100%	Từ nhiệm ngày 12/6/2023
4	Ông Lê Cảnh Khánh	KSV	3/3	100%	Bổ nhiệm ngày 12/6/2023

- Kết quả các cuộc họp Ban kiểm soát:

Stt	Ngày/tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
1	06/01/2023	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát	Phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên Ban Kiểm soát cho phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.	3/3	3/3
2	17/03/2023	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC năm 2022	Trong năm 2022, các chỉ tiêu về sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước (NSNN) tăng cao so với kế hoạch; tình hình tài chính công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3

Stt	Ngày/ tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
		Thẩm định quỹ lương thực hiện năm 2022	Quỹ tiền lương/thù lao, quỹ thưởng năm 2022 được xác định trên cơ sở tình hình sử dụng lao động và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, việc trích lập và trả lương, thưởng và quyết toán quỹ lương theo đúng quy định hiện hành.	3/3	3/3
		Thông qua dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	Thông nhất và thông qua các nội dung trong dự thảo báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên và đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023.	3/3	3/3
		Kế hoạch phối hợp kiểm toán Ban Kinh doanh với Ban Kiểm toán nội bộ	Thông nhất thực hiện kiểm toán.	3/3	3/3
		Cử nhân sự rà soát hồ sơ quyết toán dự án NPK theo đề xuất của HĐQT	Thông nhất cử 02 Kiểm soát viên tham gia cùng Tổ thẩm tra rà soát hồ sơ quyết toán theo quy định.	3/3	3/3
3	23/03/2023	Thông qua dự thảo báo cáo của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023	Thông nhất và thông qua các nội dung trong dự thảo báo cáo trình ĐHĐCĐ và đơn vị kiểm toán độc lập (KTĐL) thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 (đánh giá tính độc lập và hiệu quả của KTĐL).	3/3	3/3
4	29/05/2023	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC quý I năm 2023	Quý I/2023, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, tiêu thụ, tổng doanh thu, và nộp NSNN; tình hình tài chính công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Bổ sung nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên.	Thông nhất bổ sung nội dung “Đánh giá việc tuân thủ các quy định trong việc phê duyệt và thực hiện giao dịch giữa Công ty với người có liên quan” vào báo cáo của Ban Kiểm soát.	3/3	3/3

Stt	Ngày/ tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
		Việc từ nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.	Ông Trần Văn Bình có đơn từ nhiệm gửi Công ty và thống nhất báo cáo tại ĐHĐCĐ để thông qua.	3/3	3/3
5	29/06/2023	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát	Phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên Ban Kiểm soát theo kết quả bầu cử tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 12/06/2023.	3/3	3/3
		Triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát 06 tháng cuối năm 2023	Thống nhất các nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát 06 tháng cuối năm 2023	3/3	3/3
		Triển khai kế hoạch kiểm tra/giám sát tại các đơn vị trực thuộc	Thống nhất kế hoạch kiểm tra/giám sát chi tiết tại các đơn vị trực thuộc.	3/3	3/3
6	12/10/2023	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC giữa niên độ năm 2023 đã kiểm toán	Trong 06 tháng đầu năm 2023, các chỉ tiêu về sản xuất, tiêu thụ, nộp NSNN và đầu tư cao so với kế hoạch; riêng doanh thu và lợi nhuận thấp hơn so với kế hoạch do giá bán bình quân giảm; tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3
		Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát quý III/2023 và triển khai kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát 03 tháng cuối năm 2023	Thống nhất kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát QIII/2023 và kế hoạch hoạt động 03 tháng cuối năm 2023.	3/3	3/3
		Triển khai kế hoạch Kiểm tra/giám sát hoạt động tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	Thống nhất thông qua kế hoạch kiểm tra chi tiết tại Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam.	3/3	3/3
7	08/12/2023	Thẩm định tình hình SXKD và BCTC QIII/2023	Quý III/2023, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, tiêu thụ, tổng doanh thu, và nộp NSNN; riêng doanh thu và lợi nhuận thấp hơn so với kế hoạch do giá bán bình quân giảm; tình hình tài chính công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.	3/3	3/3

Stt	Ngày/ tháng	Nội dung	Kết luận/ đánh giá	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết
		Kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát	Thông nhất kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua.	3/3	3/3
		Kế hoạch kiểm tra, giám sát chi tiết của Ban kiểm soát năm 2024	Thông nhất triển khai nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát chi tiết của Ban kiểm soát năm 2024 và trình ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.	3/3	3/3

III. Tiền lương, thù lao chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và các kiểm soát viên:

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát được chi trả tuân thủ theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thu nhập của Ban Kiểm soát năm 2023 là 3,62 tỷ đồng.

IV. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính năm 2023

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

➤ *Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:*

Trong năm 2023, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, giá phân bón giảm mạnh, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao. Với việc quản lý điều hành một cách linh hoạt, chủ động, và luôn đổi mới, sáng tạo, đơn vị triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí; tìm kiếm các nguồn cung sản phẩm, đẩy mạnh công tác tiêu thụ trong nước, xuất khẩu và đã nỗ lực không ngừng để hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, lợi nhuận, nộp NSNN và đầu tư, đặc biệt chỉ tiêu sản lượng sản xuất cao nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, tổng doanh thu thấp hơn so với kế hoạch do giá bán bình quân năm 2023 giảm khoảng 13% (khoảng 1.439đ/kg) so với kế hoạch. Cụ thể như sau (*theo Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của PVCFC*):

- Tổng sản lượng sản xuất Ure quy đổi: 955,57 nghìn tấn, đạt 100,6% kế hoạch.
- Tổng sản lượng sản xuất NPK: 151,11 nghìn tấn, đạt 102,7% kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ Ure: 866,03 nghìn tấn, đạt 100,5% kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ sản phẩm gốc Ure: 72,51 nghìn tấn, đạt 103,6% kế hoạch.
- Sản lượng tiêu thụ NPK: 138,61 nghìn tấn, đạt 92,4% kế hoạch.
- Phân bón tự doanh: 183,24 nghìn tấn, đạt 86,8% kế hoạch.
- Tổng doanh thu, thu nhập: 13.172,38 tỷ đồng, đạt 97,9% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 1.254,81 tỷ đồng, đạt 122,2% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 1.110,14 tỷ đồng, đạt 121,4% kế hoạch.
- Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 425,05 tỷ đồng, đạt 177,9% kế hoạch.
- Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 30% (tương ứng 3.000 đ/cổ phiếu).

(Ghi chú: Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 thực hiện theo công bố 2286/PVCFC-IR ngày 27/12/2023 của PVCFC. Các chỉ tiêu này được điều chỉnh thay thế các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thông qua tại Nghị quyết phiên họp thường niên năm 2023 số 1462/NQ-PVCFC ngày 12/06/2023)

➤ **Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng cơ bản:**

Đơn vị đã thực hiện rà soát, đánh giá các dự án trước khi triển khai đảm bảo sử dụng hiệu quả dòng tiền và tối ưu nguồn vốn:

- Hoàn thành Công tác quyết toán Dự án Sản xuất Phân bón Phức hợp từ Urea nóng chảy công suất 300.000 tấn/năm theo Quyết định số 1453/QĐ-PVCFC ngày 09/06/2023 của HĐQT Công ty.

- Một số dự án đang triển khai như: nhà ở Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau – LC, Dự án Mở rộng Mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm Nhà máy Đạm Cà Mau, Dự án bổ sung kho 12.000 tấn, Dự án Trung tâm nghiên cứu Thạch Hóa, Đầu tư kho đầu mối Long An, Dự án sản xuất CO2 thực phẩm, Dự án sản xuất khí công nghiệp, ...

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2023 là 404,72 tỷ đồng, đạt 96,5% kế hoạch năm (*kế hoạch năm 2023 thực hiện theo công bố 2286/PVCFC-IR ngày 27/12/2023 của PVCFC, điều chỉnh giá trị đầu tư từ 275,18 tỷ đồng lên 419,49 tỷ đồng*).

➤ **Công tác quản trị:**

Trong năm 2023 đơn vị tiếp tục triển khai hoàn thiện hệ thống quản trị theo Thông lệ quản trị công ty tốt nhất nhằm tăng sức cạnh tranh và giá trị thị trường:

- Ban hành mới cũng như sửa đổi, bổ sung, tích hợp lại các Quy chế như Quy chế Cảnh báo sai phạm; Quy chế công bố thông tin; Quy chế quản trị rủi ro; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế quản lý hoạt động Marketing; Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và đang tiếp tục thực hiện sửa đổi, tích hợp các Quy chế theo chuỗi giá trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý I/2024.

- Tiếp tục chuẩn hóa mô hình quản trị rủi ro theo mô hình 3 tuyến của COSO; hoàn thiện theo hướng tinh gọn toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm nội bộ (Chuỗi giá trị, Khung quy chế, ...) của Công ty theo mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị, tiến tới hoàn thiện mô hình quản trị theo thông lệ tốt. Bên cạnh đó, PVCFC triển khai dự án đánh giá, xây dựng lộ trình và kiện toàn công tác quản trị Công ty theo thông lệ quốc tế tốt dựa trên khung ACGS. Đào tạo "Tổng quan về ESG và những vấn đề liên quan đến PVN và lĩnh vực phân bón hóa chất", tích hợp ESG trong hoạt động quản trị điều hành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đóng góp cho quá trình chuyển đổi xanh và tăng trưởng bền vững của nền kinh tế.

➤ **Công tác đầu tư tài chính:**

Tính đến ngày 31/12/2023, PVCFC chỉ đầu tư vào một (01) Công ty con – Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (PPC), với số vốn góp là 20,83 tỷ đồng, chiếm 51,03% vốn điều lệ. Trong năm 2023, PPC đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 8,02 tỷ đồng đạt 124,09% kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 16,71% (LNST/VCSH đạt 11,96%).

➤ **Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro:**

- Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản lý rủi ro của công ty hiện vận hành tốt và phát huy hiệu quả đảm bảo tính tuân thủ, ngăn ngừa các rủi ro, gian lận. Với mô hình quản trị 03 tuyến, đơn vị đã chú trọng việc kiểm tra, kiểm toán tuân thủ, hoạt động, tài chính và quản trị rủi ro.

- PVCFC đã xây dựng các quy trình nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro theo chuẩn COSO với đầy đủ quy trình nghiệp vụ phù hợp với cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của các bộ phận. Đơn vị đã thuê tư vấn triển khai dự án tinh gọn và chuẩn hóa hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của công ty; theo đó đã rà soát, cập nhật, sửa đổi hệ thống quy chế, quy trình theo mô hình kinh doanh và chuỗi giá trị.

- Công tác quản trị rủi ro tại đơn vị được theo dõi, nhận diện sớm và báo cáo kịp thời cho Ban lãnh đạo Công ty để có giải pháp ứng phó phù hợp.

- Năm 2023, Công tác kiểm toán nội bộ đang hoạt động theo kế hoạch kiểm toán nội bộ 03 năm (2022-2024) và kế hoạch kiểm toán năm 2023 được HĐQT phê duyệt. Định kỳ đơn vị thực hiện kiểm toán theo kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm toán cho HĐQT/UBKT&QTRR, kết quả kiểm toán đều được HĐQT/UBKT&QTRR chỉ đạo nghiêm túc thực hiện. Ngày 27/12/2023 HĐQT đã có quyết định số 3420/QĐ-PVCFC phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ 03 năm (2024-2026).

- Hiện nay hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro tại Công ty vận hành và phát huy tốt tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống.

2. Thẩm định báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm 2023 đảm bảo căn trọng, đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ, trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.
- Các chỉ số tài chính rất tốt cho thấy tình hình tài chính của Công ty rất lành mạnh, đảm bảo thanh toán tốt các khoản nợ, bảo toàn và ngày càng phát triển tốt vốn của chủ sở hữu, cụ thể:

+ Tỷ số thanh toán hiện hành đạt 2,99 lần

+ Tỷ số thanh toán nhanh đạt 2,51 lần

+ Hệ số nợ/Tổng tài sản đạt 0,35 lần

+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu đạt 0,53 lần

+ Tỷ suất LNST hợp nhất trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 10,79%

+ Tỷ suất LNST hợp nhất trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 7,55%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán tại ngày 31/12/2023)

V. Đánh giá vai trò, trách nhiệm và tính độc lập của Kiểm toán độc lập:

Trên cơ sở Báo cáo kiểm toán, Thư quản lý, Bảng tổng hợp kết quả kiểm toán Ban Kiểm soát tổng hợp thông tin thực hiện đánh giá tính độc lập và hiệu quả của Kiểm toán độc lập theo các tiêu chí quy định tại Biểu mẫu BM01/ĐHĐCĐ.03.02 và BM02/ĐHĐCĐ.03.02 của Quy trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông ban hành theo Quyết định số 399/QĐ-PVCFC ngày 03/03/2023 và Báo cáo tại ĐHĐCĐ với kết quả như sau:

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam được lựa chọn kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của PVCFC và đã thực hiện soát xét, kiểm toán BCTC bán niên, năm 2023 một cách cẩn trọng, độc lập, khách quan. Đơn vị kiểm toán đã tuân thủ chuẩn mực và các quy định đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện kiểm toán. Kết quả kiểm toán Báo cáo Tài chính đã phản ánh một cách đầy đủ, trung thực, hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023.

VI. Đánh giá kết quả hoạt động và báo cáo của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 88 Nghị quyết/Quyết định về các mặt hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, thẩm quyền quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. HĐQT đã thực hiện vai trò, trách nhiệm một cách cẩn trọng, trung thực. HĐQT đã ban hành các chính sách, quy chế và chỉ đạo, giám sát thực hiện chính sách, quy chế, triển khai chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đồng thời cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi để TGD triển khai thực hiện.

HĐQT luôn chú trọng việc nâng cao năng lực và quản trị Công ty thông lệ tốt. Các thành viên HĐQT (bao gồm thành viên HĐQT độc lập) tham gia đầy đủ các cuộc họp và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Các Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban Kiểm toán và quản trị rủi ro, Ủy ban Quản trị và lương, thưởng) đã phát huy tốt vai trò, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ để đảm bảo lợi ích chung của Công ty và cổ đông.

Ban Tổng giám đốc nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ; điều hành hoạt động SXKD của Công ty một cách linh hoạt, chủ động và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2023.

Các báo cáo của Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc trình ĐHĐCĐ đã phản ánh đầy đủ, trung thực công tác quản lý, điều hành và kết quả hoạt động của Công ty.

VII. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty và cổ đông.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề chưa tuân thủ, gian lận, và các rủi ro tiềm ẩn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành Nhà nước, Công ty.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Cung cấp

đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan, mời tham gia đầy đủ các cuộc họp và thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã thực hiện hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo với cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

VIII. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

1. Trong năm 2023 không có giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch phát sinh tại PVCFC.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

- Công ty ký kết Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty: Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán khí với Tập đoàn dầu khí Việt Nam - cổ đông lớn của Công ty (*trong đó Tập đoàn dầu khí Việt Nam không thực hiện biểu quyết để tránh xung đột lợi ích*).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Note
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn nắm giữ 75,56%	0100681592, 24/06/2015,	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	24/11/2022	2874/NQ-PVCFC, 24/11/2022	-	

- Giá trị giao dịch với người có liên quan của Công ty: (*giao dịch với các công ty con của Tập đoàn dầu khí Việt Nam-Cổ đông lớn của Công ty*)

	Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023
Bán hàng	
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong Tập đoàn	1.127.213.636
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	1.127.213.636
b) Công ty con	22.400.000.000

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu Khí Việt Nam	22.400.000.000
c) Các bên liên quan khác	487.955.633
Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Điện lực Dầu khí	487.955.633
	24.015.169.269
Mua hàng hóa, dịch vụ	
a) Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các công ty con trong tập đoàn	4.612.476.290.909
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	4.099.498.688.207
Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP - Công ty Điện Lực Dầu Khí Cà Mau	361.052.660.649
ông Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Chi nhánh Kinh doanh Hóa chất Dầu khí	127.929.716.919
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Khí Cà Mau	13.882.272.942
Trường Cao đẳng Dầu khí	9.408.682.192
Viện dầu khí Việt Nam	509.020.000
Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	195.250.000
b) Công ty con	213.185.121.241
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu Khí Việt Nam	213.185.121.241
c) Các bên liên quan khác	62.426.809.333
Công ty Cổ phần Đào tạo kỹ thuật PVD	25.264.370.890
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Bộ	16.078.667.942
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	10.846.409.568
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Khoan Dầu khí	7.511.994.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh	1.292.437.000
Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón Hóa chất Dầu khí - CTCP - Nhà máy Đạm Phú Mỹ	842.283.519
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	379.740.300
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	132.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn tại Cà Mau - Cửa hàng xăng dầu số 10	64.017.218
Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	14.888.896
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	-
	4.888.088.221.483

Đánh giá: Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

Ông Văn Tiến Thanh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty đã mua 79.000 cổ phiếu DCM, số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi giao dịch là 109.000 cổ phiếu, tỷ lệ cổ phiếu sở hữu là 0,021%.

X. Kiến nghị

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tại PVCFC theo kế hoạch năm 2024 tiếp tục đạt hiệu quả cao, Ban kiểm soát kiến nghị một số nội dung như sau:

- Tăng cường công tác tiết kiệm, kiểm soát và tối ưu hóa chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, nhiên liệu nhằm chủ động, linh hoạt hơn trong sản xuất kinh doanh và hướng đến phát triển bền vững, sản xuất xanh.
- Tối ưu hóa hệ thống quản trị Công ty nhằm tăng sức cạnh tranh, tăng giá trị thị trường của Công ty.
- Đẩy mạnh các dự án đầu tư nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng chiến lược.
- Đẩy mạnh chiến lược chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu datawarehouse và kết nối các hệ thống ứng dụng trên nền tảng công nghệ thông tin.

XI. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024.

Trong năm 2024, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên, Ban kiểm soát tập trung kiểm tra giám sát các nội dung chính sau:

- Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, pháp luật Nhà nước; tình hình thực hiện và tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ, Quy chế, Quy định, Quyết định, Chỉ thị của Công ty.
- Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn; việc quản lý phần vốn phần vốn của công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD; công tác nghiên cứu phát triển, tình hình quản lý và triển khai các dự án đầu tư và một số hoạt động khác tại công ty.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
- Rà soát/khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm.
- Lập các báo cáo trình ĐHĐCĐ và thực các nhiệm vụ khác theo đúng quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

PHẦN II: ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Trên cơ sở xem xét và đánh giá năng lực các công ty Kiểm toán độc lập, đồng thời để nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán BCTC và tạo điều kiện thuận lợi cho việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

**PHẦN 7. BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO NĂM 2023
CỦA BAN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

BÁO CÁO

**Tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2023 của Ban quản lý, điều hành và
Kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện tiền lương, tiền thưởng, thù lao và lợi ích khác năm 2023 của Ban quản lý, điều hành (Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng) và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

I. Tình hình thực hiện năm 2023

ĐVT: Triệu đồng

Tt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị:		8.903,70	1.138,48	10.042,17	
1.	Trần Ngọc Nguyên	Chủ tịch HĐQT	1.916,85	300,65	2.217,50	
2.	Văn Tiến Thanh	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	1.916,85	300,65	2.217,50	
3.	Trần Mỹ	Thành viên HĐQT	928,06	121,30	1.049,36	<i>Đến hết T7/2023</i>
4.	Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT	1.590,97	207,94	1.798,91	
5.	Lê Đức Quang	Thành viên HĐQT	1.590,97	207,94	1.798,91	
6.	Trương Hồng	Thành viên HĐQT không chuyên trách	480,00		480,00	<i>Thù lao: 480 Trđ, phúc lợi: 6 Trđ</i>
7.	Đỗ Thị Hoa	Thành viên HĐQT không chuyên trách	480,00		480,00	<i>Thù lao: 480 Trđ, phúc lợi: 6 Trđ</i>
II.	Ban Kiểm soát:		3.350,33	275,17	3.625,51	
1.	Phan Thị Cẩm Hương	Trưởng ban Kiểm soát	1.511,90	158,09	1.669,98	
2.	Đỗ Minh Đương	Kiểm soát viên chuyên trách	1.259,74	82,33	1.342,06	

Tt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng	Ghi chú
3.	Trần Văn Bình	Kiểm soát viên chuyên trách	531,92	34,76	566,69	Từ ngày 01/01 đến ngày 12/6/2023
4.	Lê Cảnh Khánh	Kiểm soát viên không chuyên trách	46,77		46,77	Thù lao từ ngày 12/6/2023: 46,77 Trđ, phúc lợi: 3 Trđ
III.	Ban Tổng Giám đốc:		7.954,83	1.039,71	8.994,53	
1.	Trần Chí Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
2.	Lê Ngọc Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
4.	Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
5.	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.590,97	207,94	1.798,91	
IV.	Kế toán trưởng:		1.511,90	158,09	1.669,98	
1.	Đình Như Cường	Kế toán trưởng	1.511,90	158,09	1.669,98	
Tổng cộng:			21.720,75	2.611,44	24.332,19	

- Tiền lương, thù lao gồm: (i) Tiền lương theo quyết toán quỹ tiền lương năm 2023, bao gồm: Tiền lương trả hàng tháng, lương bổ sung đã chi năm 2023 và chi trong năm 2024 (ii) thù lao thực hiện năm 2023.

- Tiền thưởng bao gồm: Quỹ tiền thưởng của Ban QLDH được trích năm 2023, bao gồm: Tiền thưởng chi năm 2023 dự kiến chi trong năm 2024.

- Trong năm Công ty chi phúc lợi cho thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 15 triệu đồng, chi tiết như đã nêu ở trên.

II. Kế hoạch năm 2024 Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Căn cứ:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Tình hình thực hiện năm 2023, nhiệm vụ kế hoạch và số lượng thành viên Ban quản lý, điều hành năm 2024,

Công ty xây dựng Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng kế hoạch 2024 và cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao, Quỹ thưởng thực hiện năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

2. Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Số lượng nhân sự của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 10 người. Trong đó: 07 người chuyên trách và 03 người không chuyên trách;
- Tiền lương bình quân kế hoạch của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 99,00 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách: 19,80 triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 9.028,80 triệu đồng (Trong đó: Quỹ tiền lương 8.316,00 triệu đồng, thù lao: 712,80 triệu đồng).
- Quỹ tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: 1.039,50 triệu đồng.

3. Phân phối tiền lương, tiền thưởng Ban quản lý điều hành:

Việc phân phối quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng của Ban quản lý điều hành thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

4. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và Quỹ tiền thưởng thực hiện:

a. Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.
- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

b. Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.
- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

PHẦN 8. SỬA ĐỔI CHI TIẾT NGÀNH, NGHỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau

I. Căn cứ

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. Nội dung

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

Căn cứ vào ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty, trong đó có Mã ngành 7120. Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (*Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện*). Tuy nhiên, các mã ngành nghề kinh doanh cấp 4 chưa loại trừ các nhóm ngành chi tiết thuộc nhóm ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật. Để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty và phù hợp với thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại mức 49%, PVCFC cần điều chỉnh chi tiết ngành nghề kinh doanh của Công ty mà nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận theo quy định pháp luật hiện hành.

Stt	Ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại	Ngành nghề đăng ký kinh doanh sau khi điều chỉnh
1.	Mã ngành 7120: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. (<i>Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện</i>).	Mã ngành 7120: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. (<i>Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện</i>); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm

Stt	Ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện tại	Ngành nghề đăng ký kinh doanh sau khi điều chỉnh
		<i>dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá.</i>

2. Sửa đổi Điều lệ Công ty

- a. Cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh sửa đổi chi tiết vào Điều lệ Công ty.
- b. Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (*Chi tiết theo Điều lệ sửa đổi đính kèm*).

Từ nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi chi tiết ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty; Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Nguyên

PHẦN 9. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Cà Mau, ngày tháng năm 2024

ĐIỀU LỆ

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau

1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty vào Khoản 1 Điều 4 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá.	7120

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều lệ sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Họ và tên: Văn Tiến Thanh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chữ ký:

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA/CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHẦN 10. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-PVCFC

Cà Mau, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp số: 02/BB-ĐHĐCĐ-2024 và kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau thông qua các nội dung tại cuộc họp thường niên ngày 11/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo, tờ trình với các nội dung cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	Năm 2023		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Sản xuất các sản phẩm						
-	Urê quy đổi	Nghìn tấn	918,08	950,00	955,57	101%	104%
	<i>Trong đó: - Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>45,04</i>	<i>71,26</i>	<i>69,63</i>	<i>98%</i>	<i>155%</i>
-	NPK	Nghìn tấn	115,03	147,20	151,11	103%	131%
2	Tiêu thụ sản phẩm						
-	Urê	Nghìn tấn	844,08	862,00	866,03	100,5%	103%
-	Đạm chức năng	Nghìn tấn	35,52	70,00	72,51	104%	204%
-	NPK	Nghìn tấn	83,67	150,00	138,61	92%	166%
-	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	123,48	211,00	183,24	87%	148%
II	Chỉ tiêu tài chính hợp nhất						
1	Vốn chủ sở hữu		10.605,45	10.066,86	9.963,38	99%	94%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.240,76	13.458,48	13.172,38	98%	81%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.596,31	1.029,29	1.254,81	122%	27%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.321,08	915,99	1.110,14	121%	26%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	Năm 2023		Tỷ lệ	
				Kế hoạch	Thực hiện	So sánh (%)	
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	679,34	246,31	426,81	173%	63%
III	Chỉ tiêu tài chính công ty mẹ						
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	16.214,03	13.455,50	13.048,39	97%	80%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.586,06	1.026,96	1.252,19	122%	27%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.313,44	914,74	1.108,58	121%	26%
4	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	87%	19%	24%	122%	27%
5	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	674,31	238,92	419,88	176%	62%
IV	Đầu tư XDCB&Mua sắm TTB						
1	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	85,78	419,49	404,72	96%	472%
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	31,59	417,69	403,73	97%	1278%
-	Vốn vay khác	Tỷ đồng	54,19	1,80	0,99	55%	2%

1.2. Thông qua các chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2024:

Chỉ tiêu sản lượng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Urê quy đổi	Nghìn tấn	892
	<i>Trong đó: Đạm chức năng</i>	<i>Nghìn tấn</i>	<i>110</i>
1.2	NPK	Nghìn tấn	180
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Urê	Nghìn tấn	748,5
2.2	Đạm chức năng	Nghìn tấn	110,0
2.3	NPK	Nghìn tấn	180,0
2.4	Phân bón tự doanh	Nghìn tấn	248,0

Kế hoạch tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
I	Chỉ tiêu tài chính (Công ty hợp nhất)		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.878,2
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	841,4
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	794,8
II	Chỉ tiêu tài chính (Công ty mẹ)		
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	9.850,2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	11.080,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	839,3
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	793,6
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn CSHCK	%	8,5%
6	Đầu tư XDCB và MS TTB		
6.1	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5
-	Đầu tư XDCB và Mua sắm TTB	Tỷ đồng	1.582,5
-	Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên	Tỷ đồng	
6.2	Nguồn vốn đầu tư	Tỷ đồng	1.582,5
-	Vốn Chủ sở hữu	Tỷ đồng	910,7
-	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	671,7

- 1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.
- 1.4. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát.
- 1.5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024:
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH KPMG (Việt Nam), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
- 1.6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 1.7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2023.
Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận lũy kế năm 2023 như sau:

Stt	Khoản mục	Số liệu thực hiện năm 2023 theo BCTC đã kiểm toán (tỷ đồng)
(1)	(2)	(4)
I	LNST lũy kế năm 2023	2.533,23
1	LNST chưa phân phối năm 2022 chuyển sang năm 2023	1.424,66
2	LNST năm 2023	1.108,58
II	Phân phối LNST lũy kế năm 2023	1.548,01
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)	332,57
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	122,36
	<i>Trong đó: -Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi người lao động</i>	<i>119,75</i>
	<i>-Quỹ Thưởng người quản lý</i>	<i>2,61</i>
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động (*)	34,27
4	Chia cổ tức (20% VĐL tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu)(**)	1.058,80
III	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23

(*) 20% LNST phần vượt Kế hoạch đã được thông qua (tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân của NLD);

(**) Vốn điều lệ năm 2023: 5.294 tỷ đồng

- 1.8. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Stt	Khoản mục	Giá trị (tỷ đồng)
I	LNST lũy kế năm 2024 theo kế hoạch	1.778,83
1	LNST chưa phân phối năm 2023 chuyển sang năm 2024	985,23
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo kế hoạch	793,60
II	Kế hoạch phân phối LNST lũy kế năm 2024	876,04
1	Quỹ Đầu tư phát triển (30% Lợi nhuận sau thuế)(i)	238,08
2	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (u)	108,56
3	Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi (v) (20% phần LNST năm 2023 vượt KH)	
4	Dự kiến chia cổ tức (10% VDL tương đương 1.000 đồng/cổ phiếu)(w)	529,40
III	LNST chưa phân phối năm 2024 chuyển sang năm 2025	902,79

(i): Quỹ đầu tư phát triển: 30 % Lợi nhuận sau thuế

(u): Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:

Trong đó:

+ Quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

+ Quỹ Thưởng của người quản lý Công ty: 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách

(v): Bổ sung quỹ Khen thưởng, phúc lợi người lao động: 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch.

(w): Vốn điều lệ năm 2024: 5.294 tỷ đồng.

Việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 tùy vào tình hình SXKD Công ty và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định.

1.9. Thông qua Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023:

- Thực hiện năm 2023: **13.667,68** triệu đồng.

1.10. Thông qua Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

a. Quỹ tiền lương, tiền thưởng, thù lao kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tạm tính như sau:

- Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS : 9.028,80 triệu đồng.

- Quỹ tiền thưởng của HĐQT và BKS : 1.039,50 triệu đồng.

- Tổng cộng : **10.068,30** triệu đồng.

b. Phân phối tiền lương, tiền thưởng và thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Việc phân phối quỹ tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị và

Ban Kiểm soát thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng và thù lao của Ban quản lý, điều hành do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

c. Cơ chế xác định Quỹ tiền lương, thù lao và quỹ tiền thưởng thực hiện:

Quỹ tiền lương thực hiện:

- Quỹ tiền lương thực hiện được xác định trên cơ sở số người Ban quản lý, điều hành chuyên trách thực tế (tính bình quân theo tháng) và mức tiền lương bình quân thực hiện.

- Mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh cụ thể như sau:

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 01% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm 02%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

Quỹ tiền thưởng thực hiện:

- Khi lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

- Khi lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ tiền thưởng của Ban quản lý, điều hành tương đương 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của Ban quản lý, điều hành chuyên trách.

1.11. Thông qua việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và cập nhật ngành nghề đăng ký kinh doanh sửa đổi chi tiết vào Điều lệ Công ty như sau:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trừ dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá.	7120

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một cách linh hoạt các nội dung tại mục 1.2, 1.8, 1.10 Điều 1 cho phù hợp tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 11/6/2024.

Điều 4. Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Trần Ngọc Nguyên